

SƠN-PHONG và HÌ-ĐÌNH

80
INDO-CHINOIS

237

SÁCH CƯỜI

DEPOT LEGAL
INDOCHINE

Nº 4998

IN LẦN THỨ NHẤT



TÂN-DÂN THƯ-QUÁN XUẤT-BẢN

Autour: Muc

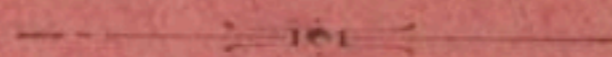
*Gravé par
L'Institut
Public
Hanoi*

*Amplans
par
L'Institut
Public
Hanoi*

*8 In 6
237*

(C)

Các sách của ông NGUYỄN-ĐỒ-MỤC

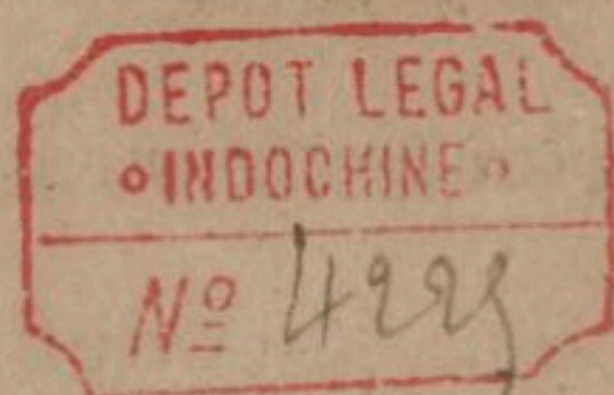


- I — SONG-PHƯƠNG KỶ-DUYỀN (sự tích
CHIỀU-QUẬN CỐNG-HỒ) In lần thứ ba,
có đổi lại các bức vẽ theo kiểu mới
Giá 0 \$ 90
- II — TÁI-SINH-DUYỀN (sự tích MẠNH-LỆ-
QUẬN nữ-sĩ) chia làm hai cuốn : Tiên-
biên và Hậu-biên, mỗi cuốn giá 0 \$ 90
- III — TỤC-TÁI-SINH-DUYỀN cũng chia làm
hai cuốn : Tiên-biên và Hậu-biên mỗi
cuốn giá 0 \$ 90

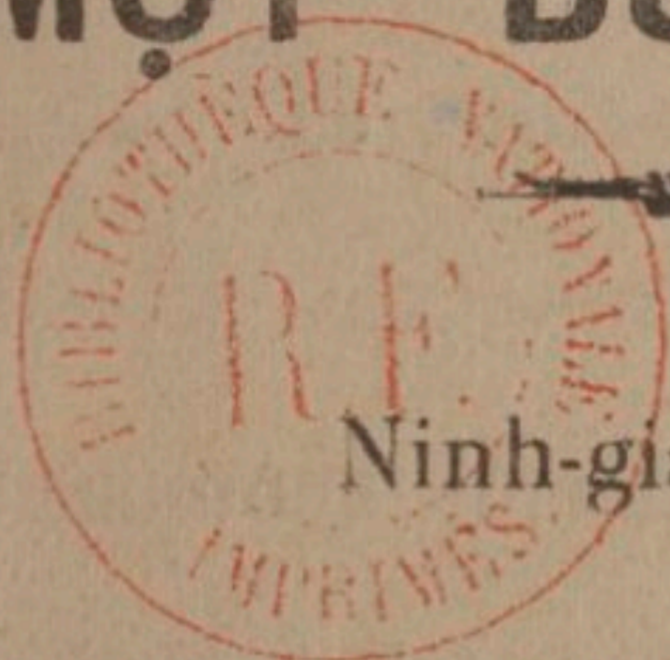
TIỀN CƯỚC GỬI MỖI CUỐN 0 \$ 20

Thư và mandat xin gửi cho
ông NGUYỄN-ĐỒ-MỤC, Tân-Dàn Thư-Quán,
29, phố hàng Bông Đệm, Hanoi.





MỘT BỨC THƯ



Ninh-giang, 3 Juillet 1925

Hì-Đình tiên-sinh,

Tiên-sinh định xuất-bản quyển « SÁCH CƯỜI », đời tưởng thật là cao-kiến lắm ! Đời người ta chẳng qua là một chuỗi khóc-cười, chuỗi nào nhiều cười hơn khóc là chuỗi ấy sướng hơn có giá-trị hơn chuỗi nhiều khóc hơn cười.

« Cuộc đời có thế mà thôi,

« Hết cười lại khóc, khóc thôi lại cười !

« Hỏi : ai sướng nhất loài người ?

« — Là người ít khóc nhiều cười hơn ta. »

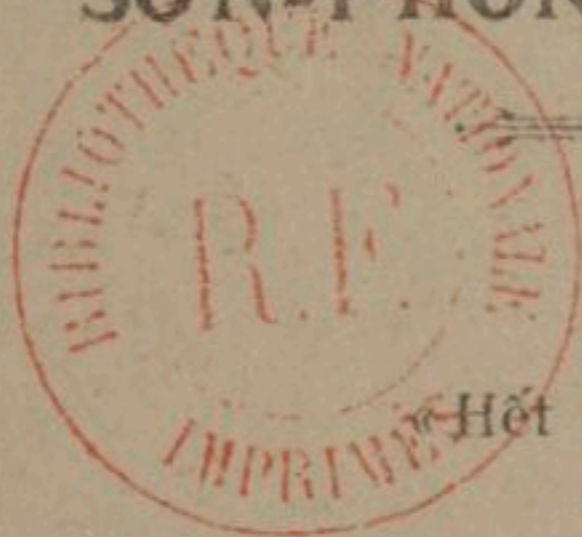
Hoặc khóc cười ra ngoài mặt, hoặc khóc cười
ngâm trong bụng, người ta suốt đời không lúc nào
không khóc cười. Quyển « SÁCH-CƯỜI » này của
tiên-sinh để bán cười cho thiên-hạ bớt phần khóc
đi, cũng có ích chut-đỉnh cho sự sinh-hoạt.
Mong sách chóng xuất bản. Xin tiên-sinh tìm cho
được thật nhiều bài làm một cuốn sách dày thì
mua vui mới được một vài trống canh.

SƠN-PHONG.

SÁCH CƯỜI

của

SƠN-PHONG và HÌ-ĐÌNH



« Cuộc đời có thể mà thôi,

Hết cười lại khóc, khóc thôi lại cười!

« Hỏi: ai sướng nhất loài người?

« — Là người ít khóc nhiều cười hơn ta. »

NGÔ-ĐẶNG-ĐÌNH

VẼ BÌA

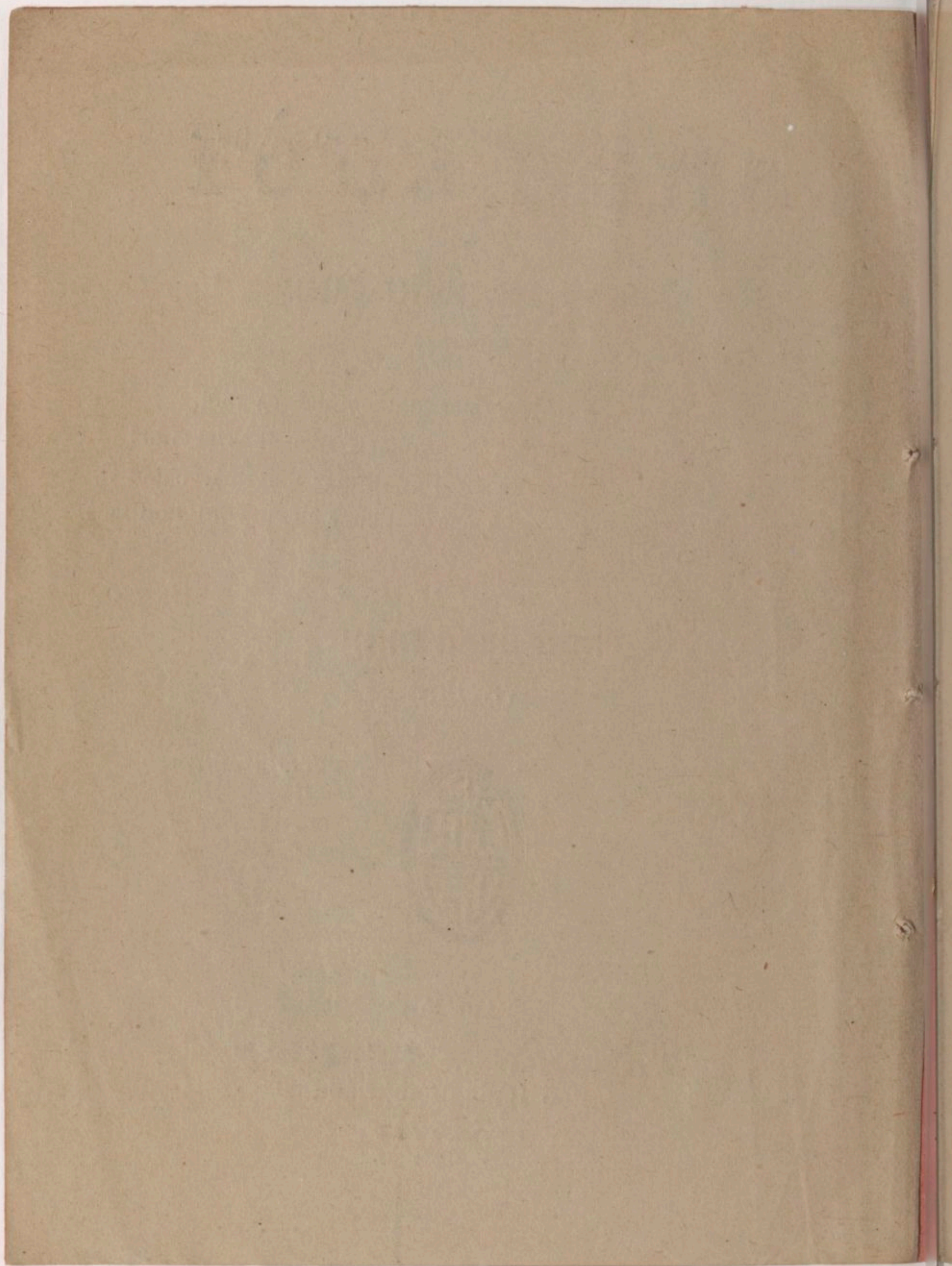


Bán tại

TÂN-DÂN THU'-QUÁN

29, Phố Hàng Bông Đệm, 29

HANOI



SÁCH CƯỜI

(SƠN-PHONG VÀ HÌ-ĐÌNH)

I — MẮT ĐỀ LÀM GÌ

Cha hỏi con :

— Mắt đề làm gì ?

Con đáp :

— Mắt đề thức đêm.

Cha ngạc nhiên :

— Ai dạy mày thế ?

— Cha chứ ai !

— Tao !

— Vâng, hôm nào cha cũng đánh ịch-xì từ tối đến sáng, nếu không có mắt thì sao thức đêm được như thế ?

Người cha nín lặng, nghĩ thầm : mỗi sự hành-vi của mình ở trong nhà là một bài học cho con cái.

II — MỐT MỚI

Một ông vào cửa hàng, thấy chiếc áo Ba-dờ-suy, ngoài cổ áo lại có thêu hai chữ « CÒNG-ÍCH ». Ông khen là « MỐT MỚI, » móc túi mua liền.

Chủ-nhân thấy vậy, lại gạ bán thêm cái dây lưng : Bầm ngài, cái dây lưng này cũng « MỐT MỚI, » có thêu hai chữ « TƯ-LỢI ».

Ông lắc đầu nói : Mặc cái áo « CÒNG-ÍCH » mà đeo cái dây lưng « TƯ-LỢI » thì sao cho hợp cách

III — NGƯỜI QUÂN-TỬ

Có hai người Hà-nội nói với một người ở xa đầu mới đến:

— Ở Hà-nội này những người như hai chúng tôi mới dăng gọi là quân-tử. Có ngày đánh nhau đến mấy lần, có lần rất hăng hái. Thế mà sau khi đánh nhau lại thân-ái như cũ, quên hẳn sự hiềm thù. Ông bảo như thế có quân-tử hay không?

— Quân-tử lắm! Nhưng: chẳng hay hai ông là hạng người thế nào ở Hà-thành ta mà có tình trời cho quý hóa thế?

Hai người đáp:

— Hai chúng tôi là con hát rạp Sán-nhiên-dài!....

s.

IV — GIỌNG CẦU KÝ

Một ông hay nói giọng cầu kỳ, lại được đưa dầy-tờ cũng cao-đoán? ông gọi « CÂY CHỮ », nó đi lấy « QUẢN BÚT »; ông gọi « NGUỒN VĂN », nó đi lấy BÌNH MỤC.

Ông ngồi viết một phong thư. Khi viết xong, lại gọi « ĐẦU HỘI ». Đưa dầy-tờ ngằn mặt ra nhìn, không hiểu là cái gì. Ông gất mà mắng rằng: con ngu quá! « ĐẦU HỘI » nghĩa là « HỒ ». Ta bảo

con đi lấy lọ hồ để gián thư. Con không thấy những nhà gá tổ-tôm, khi lấy tiền hồ, người ta vẫn nói lịch-sự là tiền « ĐÀU HỘI » đó chăng !

H.

V — MỪNG TUỔI THIẾU

Sáng mồng một ông phán bảo bà phán:

— Mợ mừng tuổi tôi đi.

Bà phán:

— Năm mới mừng cậu năm nay « CỬU-THIÊN CỬU-BÁCH CỬU-THẬP-CỬU SỰ NHƯ Ý ».

— Sao mợ không nói vạn sự ?

— Còn một sự thuê tiền tôi cũng không chúc cho cậu.

— Sự gì ?

— Sự lấy vợ hai.....

S.

VI — BÚT CỦA AI ?

Ông Lý-mỗ làm việc trong một công-sở lớn kia. Tính ông không quen viết bút lạ, bao giờ cũng có một ngòi bút riêng mới viết được. Anh em trong sở, hay cầm lẫn bút của ông, ông mới đề mấy chữ vào quản bút rằng: « CHỦ BÚT: LÝ MỖ » từ bấy giờ ai cũng gọi là một ông chủ bút.

H.

VII. — MUỐN VÀO LÀNG THƠ

Thiếu-niên nọ nhân thấy nhiều nhà thi-sĩ mới xuất bản sách thơ, bán chạy lắm, lại nổi tiếng tài-tử, bụng bảo dạ :

— Nghề này tốt, nên làm : vừa lợi vừa danh.

Bèn làm thơ, định bán. Cố nghĩ cố nghĩ, nghĩ không ra càng nghĩ, bắt cái óc làm việc quá, đến nỗi óc phải to ra, sợ cũng phải theo óc mà to thêm, không bao lâu thấy đầu, vì cố nghĩ thơ, to ra gần bằng hai đầu cũ. Hơn chục cái mũ không đội vừa nữa, bèn than rằng :

AI BẢO THƠ VỚI THÂN,
RỒ KÍNH CHĂNG BỒ PHIÊN.
MŨ THÌ HẸP LẠI,
ĐẦU THÌ TO LÊN.

MỘT CÂU NGHE ĐƯỢC KHÔNG NÊN,
TIỀN THAY MŨ KHÁC AI ĐẾN CHO AI ?

s.

VIII — HAY CHỮ LÔNG

Đời xưa có thầy Đồ dạy đến chữ BÔI (杯), không biết là chữ gì. Thầy thấy chữ ấy « MỘC BÈN CHỮ BẮT, » mới bảo trẻ học : « BẮT là cây BẮT. » Đứa trẻ hỏi cây « BẮT » ở đâu ? — Ở bể « ĐÔNG, » con ạ. Vì thế mà có người hát câu : « AI TRỒNG CÂY BẮT BỂ ĐÔNG. » để chế nhạo thầy Đồ hay chữ lỏng.

Vừa rồi, một nhà Thực-vật-học chuyên-môn đã từng đi khắp hoàn-cầu, mới xét nghiệm ra rằng : có cây bất thật ! Mà ở «VIỆT-NAM», chứ không phải ở bên « ĐÔNG. » Thịnh nhất là nơi « HÀ-THÀNH » này, hễ chỗ nào có cây « BẤT » mọc thì đủ các hạng người ngồi xúm đầu vào xung quanh mà tuốt lá « BẤT ».

H.

IX — THẺNG ĐẦY TỚ HAY LÀM

Ở trên xe hỏa xuống ga, hành khách chen chúc, thằng đầy tớ thò tay vào túi thầy.

Thầy hỏi :

— Mà làm gì thế ?

Thằng kia rút tay ra :

— Thưa thầy con muốn mang đờ thầy cái bót-mon-ne

— Cám ơn, thôi để thầy mang lấy : cái này cũng không nặng lắm.

S.

X — THẮNG BỘ MỚI

Phố kia có một cô con nhà khuê-các, mà cứ đến thứ bảy và chủ-nhật thì thắng bộ áo mới, khiến người phải lạ mắt. Bà mẹ mắng. Cô nói : Mẹ đã cho con đi học, vậy con xin bắt-chước các bậc hiền-nữ đời xưa. — Hiền-nữ nào thế, hử con ? — Thưa mẹ, bà Chiêu-Quân nhà Hán,

Bà mẹ ngạc-nhiên mà rằng : Quái lạ ! ta đọc hết bộ « Song-phượng » mà chưa từng thấy chỗ nào nói bà Chiêu-Quân như thế bao giờ ! Vả đời nhà Hán làm gì đã có thứ bầy và chủ-nhật ! — Chẳng tin thì mẹ cứ đến các rạp hát mà xem, có phải bà Chiêu-Quân ngày thường vẫn không lịch-sự bằng thứ bầy và chủ-nhật không !

H.

XI — MỘT BỨC ẢNH ANH CHỒNG NHU NHƯỢC

Cực chẳng đã anh chồng mắng vợ :

— Mợ cờ bạc đến thế là eung. Đem cầm cả quả CỜ vàng mà ngày cưới tôi « SÚ-VƠ-NIA » cho mợ, thế thì tàn-nhân quá !.....,

Vợ diên liết vỗ vào ngực :

— Còn quả CỜ trong này nữa rồi cũng lên Vạn-bảo !

Anh chồng sụt-sùi khóc mếu :

— Mợ ơi... hi hi.... mợ nói thế nhưng mà mợ đừng làm thế nhé... mợ thương tôi... hi... hi

S.

XII — NGHĨA ĐOÀN-THỂ

Hai bác ngồi đánh chén chả-cá, ra giọng cảm-khải :

— Ở cuộc đời cạnh-tranh này mà hủ thế thì chết !

— Tại sao bác bảo tôi hủ ?

— Tại bác không hiểu nghĩa đoàn-thể, còn hi-vọng gì nữa!

— Lại thế nào nữa mới gọi là đoàn-thể!.....

Một cụ Đồ ngồi gần đây, tưởng là hai bác tân-học bàn về việc công-ích gì đây, cứ lắng tai nghe. Một chốc lại:

— Quyền-lợi tôi cũng như quyền-lợi bác, thế mà bác vẫn không bỏ được lòng ích-kỷ!

— Đưa nào ích-kỷ thì trời hại!

Cụ Đồ càng không hiểu, nhưng vẫn lắng nghe:

— Bác không ích-kỷ, cứ sao lại tham ù để đến nỗi hai thằng thua một!

Bấy giờ cụ Đồ mới hiểu là hai bác đã « NHỊ-CẬP-NHẤT TÀI-BÀN » mà bị miếng đau.

H.

XIII — Ý-KIẾN VỤ EM

Một bà Hội-viên phàn-nàn với vú em:

— Vú em ạ, từ khi ông nhà ta làm hội-viên hội kia sinh ra cái bệnh sinh đọc đít-cua, nói quá rạc cả người, ta can mãi không nghe. Vậy vú em có phương-kế gì cho ông nhà ta đỡ đọc đít-cua không?

Vú em đáp:

— Thưa bà, có khó gì điều ấy, bà cứ đăng ngay vào mục « Việc riêng » báo Trung-Bắc Tân-Văn rằng:

« Nay tôi có mấy lời xin các ông, các bà Đại-
 « Pháp và An-Nam từ nay trở đi hễ chồng tôi
 « là Bát-Tê-Phôn có hỏi mua đít-cua thì đừng ai
 « bán hay là có nhờ làm hộ thì đừng ai làm. »

Như thế thì còn lấy đít-cua đâu mà đọc.

Bà Hội-viên khen ý-kiến vú em hay.

s.

XIV — GIẾT SÂU BỌ

— Hôm qua là ngày tết Đoan-ngọ anh có
 giết sâu bọ không ?

— Có !

— Anh còn giết sâu bọ thì còn kiết mãi !...

— Sao vậy ?

— Anh hãy xem như một loài động-vật kia
 mà được mình vàng mình bạc là nhờ về
 trong ruột có nhiều sâu bọ. Tục-ngữ có câu
 rằng: « CÁ VÀNG BỤNG BỌ », chỉ vì bụng bọ, nên
 mới hoá vàng.

h.

XV — MỘT LỜI THỈNH CẦU CỦA BỘ RÂU

Ông kia cũng không đến nổi ngu đần, nhưng
 biếng lười thái-quá, dể năm châu có một. Chỉ
 được bộ râu dài và đẹp. Một hôm nhân đêm
 khuya vắng-vẻ, bộ râu lên tiếng bảo ông rằng:

— Xin ông làm ơn cạo chúng cháu mà đem
 bán cho một rạp tuồng.

Ông kia ngạc nhiên hỏi :

— Sao lại làm như thế ?

— Thưa ông, nếu ông cứ đại-lãn như thế này mãi, thì bao giờ ông làm nên được việc gì cho chúng cháu nhờ ông một chút vẻ-vang ; thòi thì ông cho chúng cháu lên sân khấu : dẫu không được dính vào cái cầm ông nợ ông kia thật, cũng được dính vào cái cầm ông nợ ông kia giả, thì chúng cháu cũng đỡ tủi cái thân đời !....

Nói đến đó, bộ râu đương xoắn-xoắn 'pồng thẳng xuống : ấy là tuôn giọt lụy.

XVI — HỘI LIM

Một nhà văn-sĩ, ^{xì}phép vợ đi du-lich. Bà vợ hỏi : Đi đâu ? - Đi hội Lim. - Đi hội Lim làm gì ? - Đi quan-sát một nơi thắng-cảnh và khảo-cứu về lối hát quan-họ. Bà vợ cho phép đi, nhưng hẹn về phải viết thành quyển du-ký : « MỘT BUỔI CHIỀU Ở HỘI LIM ».

Khi về, bà vợ hỏi đến sự tích, nhà văn-sĩ chẳng biết gì cả. Lại hỏi đến lối hát quan-họ có câu nào lý-thú không ? cũng chẳng nhớ câu nào. Bà vợ nói : thế thì viết thành quyển du-ký làm sao được ! Tiện thiếp nghe nói ở đây có sự-tích « HỒNG-VÂN-TỬ » VÀ « VÂN-SƠN LIỆT-NỮ », sao ông không biết tí gì, hay là ông lại đi đâu ? - Thực quả

đi hội Lim, hiện có ông Mỗ và ông Mỗ làm chứng. — Vậy thì ông thấy những gì ? — Khi bĩ-nhân ở ga « LIM » bước xuống, trông thấy trên một chòm núi đất kia người đứng như mấy cái rùng « LIM, » mà người nào cũng hai mắt LIM-dim, phần nhiều là phải mặt sứa gan « LIM » vậy.

Bà vợ quát : chỉ nói nhảm ! « LIM » gì mà lắm « LIM » thế !..... Liền kéo tay nhà văn-sĩ ra xem thì thấy trên bàn tay có nhiều vết cấu. Bà vợ hỏi : Sao thế này ? Nhà văn-sĩ run sợ, nói : khi bĩ-nhân lách vào trong rừng « LIM » ấy, bị mấy cái dằm « LIM. »

H.

XVII - THUỐC ĐAU MẮT

Có người đến báo một ông nhà giàu nhưng mà keo :

— Thưa ông, nhiều đồng-bang ta ở xóm vừa bị hỏa-tai kia khổ đến nỗi khóc xung mắt không tài nào chữa khỏi.

— Tội nghiệp !

— Vâng, song các quan đốc-tò đều nói bây giờ chỉ được những giấy bạc kinh-niên của nhà ông mà đắp vào mắt thì mới cứu được mà thôi.

— Tiếc thay tôi vừa tiêu đi hết cả giấy bạc kinh-niên, trong nhà chỉ có tinh giấy mới. Đồng-bang ơi !....

Thưa ông, các quan đốc-tơ lại nói : nếu được giấy mới thì lại càng công-hiệu lắm.

Ông nhà giàu vừa khóc vừa nói : Đồng-bang ơi !... chắc là sắp than khóc vì Đồng-bang, bỗng nín lặng.

s.

XVIII — NAM NỮ BÌNH QUYỀN

Một ông lười không chịu đẽ râu ; giả-sử có đẽ, cũng vị-tất râu đã quặp. Ông được bà vợ giữ gìn cho ông một cách đặc-biệt, lại lấy làm tức-tối trong lòng.

Rằm tháng giêng vừa rồi, bà vợ đi lễ vắng, có bạn đến chơi. Trong khi nói chuyện, bàn đến chữ « NAM NỮ BÌNH QUYỀN » nghĩa là trai gái được ngang quyền nhau. Ông nhất định phản-đối. Ông nói : các ngài có biết nữ-giới nước ta ngày nay thế nào không ? Thôi, thôi ! xin các ngài chớ nên nói bình-quyền vội !

Thình-lình bà vợ bước vào, hỏi : nữ-giới ngày nay thế nào ? Ông giảng cho gái này nghe !

— Bẩm bà, nữ-giới ngày nay tiến-bộ hơn trước nhiều lắm ! — Tại sao ông dám bảo : « chớ nên nói bình-quyền vội ? » — Bẩm bà, tôi trộm nghĩ : nước ta đã mấy nghìn năm nay, nam-

quyền ở trên nữ-quyền, vậy bây giờ cũng nên để cho nữ-quyền lại ở trên nam-quyền độ mấy nghìn năm nữa, cho cân ! Rồi hãy nói bình-quyền.

II.

XIX — ĐỜI NÀO CŨNG CÓ KẺ VÔ TÂM

Ngày xưa có anh vô tâm ; vợ sai đi đốn củi. Đến một cánh đồng lúa, cầm con dao xuống đất, ngồi nghỉ. Khi đứng dậy trông thấy con dao, thích quá kêu lên :

— O hơ ! đũa nào bỏ quên con dao, ông bắt được !

Rồi xách con dao về khoe vợ.

Ngày nay có ông thủ-quỹ hội kia cũng vô tâm. Khi mở quỹ ra, thấy tiền cũng thích quá kêu lên :

— O hơ ! ai bỏ quên tiền đây, ta bắt được !

Rồi đưa tiền đi cho nhân-ngãi, ăn cao-lâu, đánh ich-xì và giả nợ sét-ty.

Xem như thế thì xưa nay, đời nào cũng có kẻ vô tâm : Có anh nợ, không trách được có ông kia.

S.

XX — HỘI ÍCH SĨ « 益士 »

Bà vợ là người nghĩa-hiệp mà ông chồng thì cứ bo-bo tư lợi, bao nhiêu hội học, hội hữu và hội làm công-nghệ gì, ai rủ cũng lác đầu.

Mới đây, ông tấp-tễnh vào một chân trong hội Ích-sĩ. Bà vợ mừng thầm, tưởng là chồng mình đã biết cải tâm cải tính, chẳng ngờ ông lại chung phần đi đánh Ích-sĩ.

XXI—CÁI VẤN-ĐỀ ÍCH-QUỐC LỢI-DÂN

Mấy đêm luôn, ông Nghị X lu-bù ở xóm bình-khang cứ đến gần sáng mới bò về Bà Nghị hỏi, nói đến chơi với ông Nghị khác đang đàm luận mà giải quyết một cái vấn-đề ích-quốc lợi-dân.

Đêm nọ mệt nhoài, mắt nhắm mắt mở, áo vắt vai, về ngồi phịch xuống ghế, làm bộ rầu rĩ thiết tha.

Bà Nghị hỏi :

— Cái vấn-đề ấy đã giải quyết xong chưa ?

Ông Nghị lác đầu :

— Thật là não tâm khổ trí.

Bà Nghị nói :

— Cái vấn-đề ấy cũng chẳng ích-quốc lợi-dân gì !

Ông Nghị quắc mắt lườm:

Bà biết cái vấn-đề là gì mà dám mở miệng ra nói chẳng ích-quốc lợi-dân gì!

Sao tôi không biết? cái vấn-đề cái lương, áo thâm may cổ kỳ-cầu chứ gì!

Nghe nói đến áo, ông Nghị vội sờ lên vai, thấy mát mát tay, uả này lạ! đưa tay xuống té ra không phải áo!...

Vỡ chuyện ông Nghị đi hát, ngủ tại nhà ả-đào khuya dậy nửa tỉnh, nửa mê, lấy áo về, áo không lấy, lại vớ cái không phải áo!

Nếu không xảy ra việc này thì dễ thường suốt đời bà Nghị cũng không biết mấy đêm ông Nghị đi giải-quyết một vấn-đề ích-quốc lợi-dân gì kia đấy.

s.

XXII — VĂN-SĨ ĐÁNH NHAU

Hai nhà văn-sĩ kia bạn chí-thân. Một hôm bất bình đến đánh nhau.

Song văn-sĩ đánh nhau cũng có khác người thường: hai nhà đã nắm lấy tóc nhau rồi, nhưng chưa đánh vội, mỗi nhà còn đọc một bài thơ:

Nhà thứ nhất đọc:

Ai bảo nhà ngươi tổ-giác ra?

Ta ăn cắp Hội chết ngươi à!

Ái tình em ái sao không muốn ?
Đã giở mặt, cho biết mặt ta!

Nhà thứ nhì họa nguyên-vận :

Muốn giở mặt gì cứ giở ra !
Xoáy tiền công chẳng tội to à ?
Quên tình vì nghĩa mồm ai nói ?
Tố giác ta làm nghĩa-vụ ta !

Thơ xong đấm đá giở ra,
Cái hăng văn-sĩ bằng ba hăng thường....

s.

XXIII - KẾT ÁN ĐÔNG-PHƯƠNG-SÓC

— Ta muốn kết án Đông-phương-sóc.

— Sao vậy ?

— Vì khi xưa Sóc đã lên trời lấy trộm tiên-đào đem về.

— Sóc có lấy trộm tiên-đào thì hạ-giới ta mới có quả đào mà ăn chứ!

— Quả đào thì còn nói gì, ta chỉ ghét hột đào.

— Hột đào dùng làm thuốc và làm nhân bánh được, sao ngài lại ghét?

— Nào họ có dùng làm thuốc! Nào họ có dùng làm nhân bánh! Họ lại dùng để bốc « PHÁN THÁN » làm cho người ta hại.

H.

XXIV — CHÓ LO XA

Ông kia nuôi nhiều chó, ý để giữ nhà. Vì một độ quá chơi mắc nghiện, rước tỉnh về thờ. Một hôm, ông đương nằm kéo cái nhị Ấn-độ thì thấy đàn chó đến ngồi sắp hàng, rồi chắp hai chân trước mà đưa lên đưa xuống.

Ông kia hỏi :

— Chúng bay làm gì thế?

Chó đáp :

— Chúng tôi lạy ông.

— Sao mà lạy ?

— Xin ông chừa nghiện cho chúng tôi nhờ.

— Chúng bay sợ dần dà rồi cũng mắc nghiện hay sao ?

— Không phải thế, chúng tôi coi chừng một ngày kia ông hút đến cả cơm của chúng tôi thì chúng tôi chết đói !

s.

XXV — CẮT TÓC ĐI TÙ

Bác Cả đương ngồi bông gọi :

— Nhỏ ! ... đi bảo người thợ cạo đưa đồ đạc cạo đầu lại đây.

Vợ ngạc nhiên hỏi :

— Mới húi tóc hôm qua, hôm nay gọi thợ cạo làm gì ?

— Cắt tóc đi tu !

— Đi tu ?

— Phải ! cờ bạc thua chỉ có việc đi tu.

Vợ nín lặng. Thợ cạo đến. Mười phút về sau cái đầu bác Cả nhẵn như tráng men vậy.

Tối đến vợ đưa ra mấy chục bạc và bảo chồng :

— Này ! tôi mới vay được ít tiền, cho cậu mượn để gỡ.

Mặt bác Cả lúc ấy tươi như hoa mới nở buổi sáng, cầm lấy tiền sắm sửa đi ngay. Bước ra đến cửa, lại ngoái lại :

— À mợ ! cho tôi mượn cái khăn vuông.

— Làm gì ?

— Để che cái này.

Vừa nói vừa chỉ lên đầu.

XXVI — KÉN RỀ

Anh Giáp bảo anh Ất rằng : hôm nay tôi phải đến đề cho Nhạc-phụ tôi thử tài, vậy anh đi với tôi, họa may có giúp nhau được chữ nào chăng.

Nhà ông Nhạc-phụ anh Giáp ở cạnh Tây-hồ thuộc huyện Hoàn-Long Hanoi. Cụ ra cho anh

Giáp một cái câu-đối 4 chữ rằng : « HOÀN LONG THẮNG CẢNH » Anh Giáp gãi đầu gãi tai nghĩ mãi không đối được. Anh Ất mới bảo ý : nghe đầu độ này có bộ tiểu-thuyết mới xuất bản hay lắm. Anh Giáp không hiểu, vội-vàng đối : « MAI-NGƯƠng LỆ CỐT », thành ra câu đối thất luật.

Khi ra ngoài, anh Ất phàn-nàn nói : sao anh không đối với « SONG-PHƯƠNG KỶ DUYÊN » có phải chọi từng chữ không !

s.

XXVII — ÁI TÌNH CHÚ SỈN

Chú Sỉn biết nhiều tiếng An-Nam, nhưng không biết nói. Chú thím lấy nhau từ thừa chú còn đi bán lạc muối hàm-xôi-phá-sáng ! nay giàu có nghiêm-nhiên là một ông chủ hiệu to. Thím chưa được hưởng sự sung-sướng bao lâu đã vội từ trần.

Thím vừa nằm xuống thì bạn hữu ố-nam của chú đến hỏi thăm. Dần-dà hỏi :

—Như trong nhà chú bây giờ nhiều công việc, mần tang thím rồi, chú cũng kiếm một người để giúp-đỡ chứ ?

Chú lắc đầu.

Mọi người bảo thăm nhau : « Tử-tế nhỉ, thế mà ta cứ tưởng.... »

— Thế chú đành ở vậy hay sao ?

Chú cũng lắc đầu. Ai nấy ngạc nhiên. Có người hỏi đùa :

— Hay là đưa đám thím rồi chú cưới vợ khác ngay ?

Chú gật !

s.

XXVIII — ĐÊM ĐÔNG NĂM NGOÀI

Cơm tối xong, thầy thông Ớt ngồi lẩn-thần mãi đến khuya. Con đương ngồi xem sách, gọi con hỏi :

— Độ này mày học-hành có khá không ?

— Con đương học làm thơ.

— Thế tao ra cho mày một bài thơ, đầu đề « đêm đông năm ngoài ».

Con đọc :

Năm ngoài đêm đông độ lúc này,

Ta còn nhớ buổi ích-xi cay :

Mình hai đôi chéch vun bừa lảng,

Xỏ quá ! thẳng kia nó bốn tây.

Ớt nhỏe mồm cười :

— Mày cũng nhớ giai lắm. Ấy canh ích-xi hôm ấy tao cũng đen như canh tối hôm qua !

s.

XXIX — CUỘC DIỄN-THUYẾT

Mở một cuộc diễn-thuyết nói về sách Luận-ngữ. Người diễn nói đến chương «NGÔ VỊ KIẾN HIẾU ĐỨC NHƯ HIẾU SẮC» nghĩa là ta chưa thấy kẻ nào có lòng hiếu-đức như hiếu sắc. Cử tọa hình như ngủ gật cả. Người diễn mới tập bàn mà nói to lên rằng : Trời ôi ! bây giờ các cô mới đến nghe thì chậm quá ! Bây giờ ai nấy đều ngãng đầu trông. Người diễn nói : Thế mới biết lời thánh-nhân nói không sai.

H.

XXX — NĂM MƠI NÓ CHÚC NHAU

Hai chú se-ty Mực với Vàng (Hắc với Hoàng)
 Gặp nhau mừng tuổi tiếng nghe vang.
 Năm nay một vốn muôn lời nhé !
 Tôi cũng chúc ngài lắm khách sang !

Rồi nó chúc nhau sống thật dài,
 Đưa trăm mười tuổi, đưa trăm hai.
 Se-ty mà sống lâu ngàn ấy,
 Thời dưới trần ai chết chóng ai ?

Nó lại chúc nhau đẻ rất nhiều !
 Trai đàn gái đồng kể bao nhiêu !
 Trời cho sống cả và khôn lớn,
 Nổi nghiệp ông cha giỏi đủ điều.

Nó cũng chúc nhau được chức quan.
 Đưa gì không biết ; đưa ông hàn.
 Phàm-hàm chúng nó làm chi nhỉ?
 Cái hiệu se-ty cũng đủ sang !

s.

XXXI -- CÂU CHÚC KHÁC THƯỜNG

Hôm qua tôi đương đi phố nọ, bỗng thấy một ông chúc một ông :

- Năm mới mừng tuổi bác : năm nay ế hàng bằng năm bằng mười năm ngoái.

Tôi ngạc nhiên : Chết nỗi ! năm mới mà chơi nhau những câu như thế có rông sự buôn-bán người ta đi cả năm không !

Sau tôi hỏi thăm ra, mới biết ông kia là chủ một hàng xăng !...

s.

XXXII — MỤC BẮT TÀ THỊ

Các bậc hiền-sĩ đời xưa « MỤC BẮT TÀ THỊ » nghĩa là con mắt không trông ngang bao giờ. Hiền-sĩ đời nay cũng vậy. Một hôm tôi gặp, vì chỗ tôi đứng không thẳng tầm con mắt ông trông ra, cho nên tôi chào mấy lần mà ông vẫn không biết. Sau xét ra thì cái nhỡn-tuyến của ông đang nhìn thẳng vào đóa hoa biết nói ở vệ đường.

H.

XXXIII — CÂU ĐỐI TIỀN-HÀNH

Một chú khách ở mạn dưới lên một tỉnh thượng du để sinh-nhai về cờ bạc, Lạ gì tâm tính An-Nam ta rất sùng bái cờ bạc. Khi chú tới nơi, ai nấy hoan nghênh và chưa được bao lâu đã rất là yêu quý chú. Chẳng may chú vừa mới bị đau lại phải trở về dưới xuôi chữa thuốc. Mọi người lấy làm tiếc, bèn làm đôi câu đối tiền-hành để tỏ tình luyến-ái, lại dặn dò thuốc men tử-tế.

Câu đối như sau này:

« Anh em ở trên này, có được lâu lâu cho
bỏ ! Nào bạn ngọc sum-vầy, nhớ lúc cùng
nhiau con thín-cầu.

Ông bác về dưới ấy, thôi thì chóng chóng
lại lên ; song mình vàng cần-thận, đừng nên
đề lụy cái ban-miêu »

Đố ai biết chú bệnh gì ?

XXXIV — LÝ SỰ CON LỢN

Một con lợn nói đùa một cô con gái :

— Cô hôn tôi một cái

Cô con gái giận đỏ mặt tía tai, mắng :

— Đồ vô lễ ! dám mở mồm nói thế à !...

Lợn đáp :

— Cô đừng giận, vì tôi nói rất là có lý. Nay cô thử xét từ cái thủ cho đến cái chân giò tôi có cái gì là cái vô ích cho loài người, còn như gã « CÔNG-TỬ-BỘT » mà cô yêu mến kia có phải chỉ là một kẻ ăn hại nước hại nhà; cái giá trị tôi còn hơn nó nhiều lắm. Thế nó lấy cả « QUẢ TIM » cô thì cô không tiếc, mà tôi chỉ xin cô có một cái hôn, cô đã vội giận dữ! Ơ! Nó vô lễ hay tôi vô lễ?

Cô kia nghe lợn nói, nghĩ đến tình-nhân lấy làm hồ thẹn, nói gượng:

— Nhưng mà nó là người!

Lợn phi cười hì hì hì.

— Một lời cô làm vẽ-vang cho « Thi loại 豕類 » tôi quá, thôi kính chào cô, tôi vội về kéo mẹ đi sẽ nhà tôi nó mong đợi.

s.

XXXV — HỘT ĐẬU TRẮNG

Thuở xưa có một ông đạo-dức tiên-sinh dốc lòng làm thiện: Cạnh chỗ ngồi có để một cái lọ, hễ trong lòng nghĩ điều thiện thì bỏ một hạt đậu trắng vào đấy, mà nghĩ điều ác thì bỏ một hạt đậu đen. Lúc đầu đậu đen nhiều mà đậu trắng ít, về sau đậu trắng nhiều hơn, dần dần toàn thấy đậu trắng, thế là trong lòng nghĩ toàn điều thiện cả.

Vừa rồi ở Hà-thành này có một ông, cạnh chỗ ngồi cũng để cái hộp, mà trong hộp toàn hột đậu trắng. Bạn đến thấy vậy, hồ nghi là một ông đạo-đức tiên-sinh đời nay, chẳng ngờ ông dùng thứ hột đậu ấy để bốc « PHÁN THÁN » thay cho hột đào.

H.

XXXVI — ÔNG NÓI GÀ BÀ NÓI VỊT

Một ông phú-gia nghe trong nhà đã lưng-lửng của muốn cây-cục ra làm quan, trước hết hãy bàn với vợ. Lại phải bà vợ « không sợ súng » nghĩa là điếc ?

Ông ghé vào tai nói to thật-lực :

— Bà ơi, tôi, muốn, làm, quan ;..., Bà chỉ giương mắt nhìn chồng và há mồm ra mà :

— Hả !.....

— Tôi, muốn, làm, qu an !

— Hả !

Tức mình, ông nghĩ cách ra hiệu cho bà biết : lấy một cái áo thụng lam mặc vào rồi đi uốn-ẹo dáng quan :

— Làm cái ông này, hiểu chưa ?

Bà vợ cũng chưa hiểu, lại tưởng ông bày trò chơi, cười khanh-khách mà rằng :

— Khéo làm cái trò con khỉ ?

Ấy vợ điếc khờ như thế, thỉnh thoảng vợ chồng có muốn bàn với nhau việc gì « ông nói gà bà nói vịt. »

s.

XXXVII — KHÔNG AI CHỊU KÉM AI

Hai thằng quit bảo nhau :

— Đi đâu chỗ xa lạ, ta phải tặng bốc nhau lên cho thiên-hạ người ta nể, ấy là không nói : người ta sợ.

— Thế mày muốn tao gọi mày là gì ?

— Tao định làm

— Tao thì định

— À mày lại muốn làm to hơn tao à !
ông choảng võ đầu bây giờ !

— Choảng vào đây !

Thằng kia choảng thật ! Hai thằng choảng nhau. Ông cò bắt bốp bốp. Sau hai đứa tỉnh ngộ thì thấy mình vẫn là hai thằng quit bị thương ngồi trong bốp đợi nộp tiền phạt !

s.

XXXVIII — ĐẦU RẮN

Ông Tôn-thúc-Ngao đời xưa có cái âm-đức giết con rắn hai đầu mà làm nên tướng-quốc. Chẳng ngờ ngày nay lại có một hội kia thờ ông làm thánh-sư, vì hội ấy lùn phần nhau bỗ « PHÁN-THÁN, » mong rằng ngài sẽ ban cho cái đầu rắn để được đại-sát tam phương.

H.

XXXIX — CON HỎI BỐ

Có người bị một gã sét-ty làm điêu-đứng khổ sở đến nỗi phải nhờ những bạn-thân của nó đến xin nó bớt lòng độc-ác. Vô ích! ai nói nó cũng chẳng nghe. Bất đắc dĩ người kia phải nhờ đến ông thân sinh ra nó nói hộ mình. Ông này cũng hết lòng giúp. Ông nói mãi nói mãi, khi ông nói dứt lời thì nó hỏi :

— Thế ông có thể ngồi nhà-pha thay nó được không?

Ông nọ tắc kỳ ngôn-lộ, ý cũng biết luật.

S.

XL — CHỜ VỘI TỰ CAO

Một con ngựa ở nhà người thợ đóng móng, ra bộ mặt vênh-váo, chạy đi khoe với đồng-loại

được cái vinh dự chủ cho..... đi giày. Nhiều ngựa khác thấy thế có ý thèm thường, có một con ngựa già bảo con kia :

— Chú đừng vội tự cao. Người ta bịt móng cho chú là để dễ bắt chú làm nhiều việc khổ thân, chứ chẳng sung-sướng gì đâu !

Quả nhiên ngay ngày hôm ấy, anh ngựa đi giày phải kéo xe ẻ cồ !

s.

XLI — HỐI LỘ « 賄賂 »

Một chú Mán đón thầy về học chữ Nho. Thầy dạy hai chữ « HỐI LỘ ».

— Thưa thầy, « HỐI LỘ » là gì ?

— « HỐI-LỘ » là ăn của đút.

Chú Mán không hiểu ăn của đút thế nào, lại yên trí là ăn thuốc-phiện. Một hôm đi chơi, nghe người ta nói có ông Mỗ ăn « HỐI-LỘ » nhiều bây giờ béo quá ! Chú Mán lấy làm lạ mà rằng : Thế sao ở mạn thượng-du chúng tôi ông nào ăn « HỐI-LỘ » cũng so vai rụt cồ mà không thấy béo.

II.

XLII — SỰ SỢ VỢ CŨNG CÓ THIẾT
CHO NGHĨA HỢP QUẦN

— Thì mợ hãy buông áo tôi ra đã!

— Thế có đi xóa ngay tên ở như Công-quán đi không?

— Có, tôi xin đi ngay.

Chồng đi, vợ đi theo, đến nắp ngoài cửa Công-quán.

Ông kia nói xin ra hội, ai nấy ngạc nhiên:

— Sao thế! Hội mới lập, tình anh em đương đảm thắm, sao ông lại xin ra?

— Thưa các ngài, tôi sợ dĩ

Vừa diễn thuyết đến «tôi sợ dĩ» vợ đứng ngoài đặng hắng một tiếng, ông vội vàng cầm lấy mũ đi ra, không dám ngoảnh cổ lại.

s.

XLIII — ỐM BỆNH GÌ?

Ông kia vợ đầu được một cô nhân-ngãi, mê man quá độ, sau cô bỏ đi, ông cứ mặt võ mình gầy.

Anh em đến thăm và bảo ông rằng:

— Người ta không tử-tế với mình thì thôi, tội gì mà tương-tư cho khổ xác!

— Nào có phải là tương-tư !

— Thế thì tại làm sao mà hốc-hác người đi như thế ?

— Tôi ốm.

Hỏi :

— Ốm bệnh gì ?

Ông nín lặng và có ý thẹn.

S.

XLIV — QUAN HUYỆN VOI

Quan ông bực mình đang gất, quan bà muốn tìm lời khuyên giải, mới bảo phòng trà pha nước, rồi thỏ-thể nói : Rước voi xơi nước !

Quan ông lại càng lòi đình mà rằng : mày khinh ta như súc vật à ! sao lại kêu là voi ? — thế sao mọi ngày chúng kêu là voi thì ông lại cứ cười như nắc nẻ ? — Bao giờ ? — Tôi thấy ông vừa hạ bài ù thì mọi người đều bảo : « Voi chẳng đẽ, đẽ thì lớn* ».

H.

XLV — HỘI ÁI-HỮU MÈO

Hội Ái-hữu mèo họp đại-hội-đồng. Khi các hội-viên đến đủ mặt, ông hội-trưởng đọc một bài đit-cua, rồi hội-đồng bàn đến vấn-đề tương thân tương ái.

Ông hội-trưởng vừa nói :

— Ở đời không có sự gì thú bằng sự yêu nhau.

Thì cả hội-đồng đều vỗ tay khen.

Đương lúc ấy có người ném một miếng mỡ vào hội-đồng, ông hội-trưởng nhẩy ngay vồ trước, rồi các hội-viên túm lại dằng co cào cào nhau xây mày xước mặt, sau các hội viên hừ nhau một lúc rồi hội-đồng giải-tán.

Hội ái-hữu mèo từ đấy tan.

s.

XLVI — BỊ ĐÁNH OAN

Con mèo hỏi con chó :

— Sao mày sưng mồm lên thế?

Chó đáp :

— Tao vừa bị đánh oan.

— Ai đánh?

— Để tao kể chuyện đầu đuôi lại cho mày nghe. Nguyên lúc nãy ông chủ xin tiền bà chủ để mua thuốc phiện, bà không cho, thành ra hai ông bà khăng-khìu nhau. Tao ngồi xem mãi thấy tình cảnh chán như cơm nếp nát, bèn ngoáp một cái. Ai thấy tình cảnh ấy mà không phải ngoáp!

Vừa há mồm, sẵn thanh củi, bà chủ vụt ngay vào mồm tao một cái « đớp » mà bảo : « lại còn mày

nữa cũng lên cơn nghiện à!» Mày cũng biết đấy chứ ! xưa nay tao có chân trong hội « bẹp tai » đâu !

S.

XLVII — THÁNG XUÂN

Một công-ty đang hùn phần để sắp mở hiệu, đặt tên là công-ty « THÁNG-XUÂN » tiếp được nhiều thư hỏi : thủ nghĩa gì mà đặt như thế ? Ông hội-chủ mới đạt giấy để giải nghĩa cho các hội-viên biết :

« Bản công-ty nhân Tháng xuân sáng lập ra,
« nên đặt là công-ty Tháng xuân. Và tỏ ra rằng :
« xong Tháng xuân này, đến Tháng xuân khác,
« thiên-hạ không bao giờ hết được Tháng xuân.

« Nay kính đạt.

« THÁNG XUÂN »

Không biết đũa nào chơi nghịch, bao nhiêu chữ « THÁNG XUÂN » đều chữa mấy nét dấu làm chữ « THẮNG XUÂN » mà gởi lại cho ông hội-chủ.

H.

XLVIII — QUẢ HỒ-LÔ VÀ CÁI THÙNG

Một cái thùng bảo quả hồ-lô :

— Mày cứ lăn mãi, nay đây mai đó. Tao

không biết đến đời nào mày mới khá ! Nghe mày cũng có ít nhiều học-thức, sao không biết câu ngạn-ngữ : « Pierre qui roule n'amasse pas mousse » !

Hồ-lô đáp :

— Mày cũng không biết câu « Connais-toi toi-même » Tao lăn khắp mọi nơi thế mà thân tao còn « bình-yên » hơn thân mày « đừng mãi một chỗ. »

Thùng thấy nói lăn mà lại gọi là « bình-yên » lấy làm ngờ ngẩn, phì bật cười, bật ngay cái nắp ra. Hồ-lô ù té chạy, vừa chạy vừa quay lại bảo thùng :

— Giá mày chưa mở kho-cửa của mày ra thì tao còn đứng nói chuyện với mày được lúc nữa !

Thùng gì ? chắc ai cũng biết, không nên đọc tên nó ra đây.

s.

XLIX — BẢO-TỒN NỘI-HÓA

— Tòì muốn cồ-động trong quốc-dân ta nội con trai là phải đến lúc rỗ lớn tuổi mới cho húi đầu.

— Sao ông lại nghĩ thế ? hay là ông định lòi đàn em lúi lại đời Bàn-cổ ?

— Tòì không nói đùa, ý tòì muốn bảo-tồn nội-hóa.

— Bảo-tồn nội-hóa ?

— Phải ! ông không xem ở xứ Bắc-kỳ ta đuôi-gà giả là một vật rất cần cho đàn bà con gái cũng như không-khí cần cho sự sống. Nếu ai cũng đợi đến lúc lớn tuổi, tóc rỗ dài, rồi mới húi đầu, thì có phải mỗi cái đầu cạo ra có mấy cái thêm vào nội-hóa không? Thế mà nếu ai cũng húi đầu từ thừa nhỏ, tôi e đuôi cũ mỗi ngày mỗi hết, đuôi mới không có, không bao lâu đồng-bang ta đến phải gởi đi ngoại-quốc để mua đuôi !

s.

L — VÔ TAY

Dân làng kia khánh-thành trường học, vợ dặn chồng: hễ khi đọc đit-cua xong thì phải vô tay. Ông chồng nói: Ta chẳng dại! Hôm nọ ta vừa phải một bữa thẹn. Vì khi họ đọc đit-cua xong, ta vô tay liền, chẳng ngờ không ai vô tay cả, mà họ lại nhìn ta một cách chế nhạo, rồi mỗi người cúi nhặt một viên đất, hình như toan ném, ta phải lủi chạy ngay.

Bà vợ nói: Ông phải phân-biệt sự vui-mừng và sự buồn-rầu khác nhau là thế nào. Vậy khi ông đến tang-gia, chớ nên rượu chè cười đùa như khi đến nhà có việc khánh-hạ. Người ta đọc đit-cua chia buồn thì ai bảo ông vô tay !

h.

LI — CÁI NGHỊ-ĐỊNH VỪA RA ĐÃ BÃI

Ông phán ở tòa về làm bộ mặt buồn quá nói không thể ăn được cơm.

Bà phán lấy làm lo, hỏi đi hỏi lại ông cứ lắc đầu, mắt thì chực khóc và nói rằng :

— Thật là sét đánh giữa quả tim những người biết thương vợ !

— Làm sao thế ?

— Nhà nước mới có nghị-định bắt buộc người An-nam ai đã lấy vợ cả, thì ít ra cũng phải có vợ hai

Không để cho vợ có thời-giờ nghĩ ngợi, liền nói luôn :

— Sự bắt buộc ấy chữ tây là Polygamie obligatoire, Poly...

Bà Phán cười :

— Nếu thế thì cậu thích lắm chứ làm sao ?

— Ai bảo thích, tôi bảo khổ.

— Thôi thế để tôi vào tòa kêu với nhà-nước đặc-cách miễn cho cậu cái khổ ấy vậy.

Nói đoạn, đứng phắt dậy đi liền, ông phán vội nắm lại, nhoẻn mồm cười mà nói rằng :

— Để tôi nói hết đã.

— Còn gì nữa ?

— Cái nghị-định ấy vừa ra lại bãi đi ngay.

LII — KHÔNG PHẢI LÀ ĐIÊN

Bà hội đi đầu về, thấy cửa buồng khóa và ông hội đương quất tháo và đập bàn đập ghế. Bà hội khóc và kêu lên :

— Trời đất ơi ! chồng tôi điên ! ai cứu ! ai cứu !

Ông hội vội-vàng mở cửa hỏi :

— Ở kia ! Rõ bé cái nhằm chữa ! Ai điên !

— Thế làm cái gì nghe ghê-gớm thế !

— Người ta tập diễn-thuyết !

LIII — THƠ XUÂN

Một nhà văn-sĩ tối-tân, mới nẩy tài thơ. Đi chơi xuân về, gọi vợ : hiền-thê ơi ! có thực-phẩm gì đem đây ta chén, để ta vịnh một bài thơ xuân.

— Nhà chỉ còn mứt bi thôi, cậu ạ ! Chén mứt bi có làm thơ được không ?

— Con nghề ! đem ra đây !

Nói xong, liền rung đùi rồi ngâm : cái gì... cái gì... cái gì... xuân !

— Xuân năm nào phải tả rõ ra năm ấy thì mới thần-tinh !

— Ừ phải ! thế thì năm nay là năm gì ? « Tý » hay là « Sửu » ?

— Ai biết được !

— Đàn-bà, chẳng biết tí gì, chỉ được nghề nói buông sổng : Bỏ quyền lịch ta ra đây.

— Người vợ đưa quyền lịch. Nhà văn-sĩ ngấm-nghĩa nói : năm nay là năm « tây ».

Người vợ cúi đầu, tỏ ra ý cung-kính, rồi nói :

— Tiên-sinh ơi !

Chữ ấy là chữ Dậu « 酉 »

Phải chữ « Tây 酉 » bao giờ !

Lạy tiên-sinh cả nón,

Tiên-sinh chớ làm thơ.

H.

LIV — CÁCH CHÀO QUAN CỦA MỘT NGẠCH LÍNH GÁC

Một bác trọc-phú mới quyền được một cái phẩm hàm, lo quá ! lo quá ! Bây giờ mình không phải là dân mà là quan tất nhiên nhà ở phải có lính gác. Nhưng có một điều khó nghĩ bèn đến hỏi ý-kiến một ông thông-thái :

— Tôi là quan, vậy những lính gác ở nhà tôi, mỗi khi thấy tôi, ngài bảo chúng chào tôi thế nào là phải ?

Ông kia chưa hiểu.

— Nhà nước cho lính đến hầu quan lớn, cách chào đã có luật riêng, quan lớn cần chi phải bận đến ?

Tôi chẳng nói giấu ngài, tôi tuy là quan, nhưng chưa xuất-chính!

Ông thông-thái nghe nói cố nhin cười mà rằng:

- Thảo nào! ... Vậy tôi xin hiến cách chào như sau này: Mỗi khi quan lớn ra vào lính gác phải đứng cúi mặt xuống, lấy tay bịt mũi và nín thở cho đến lúc quan lớn đi khuất mới thôi.

LV — GIẤU ĐẦU HỞ ĐUÔI

Chú Mản-xầu đã móm-mém, thế mà còn muốn lấy một chị con gái trẻ măng. Chú bèn làm một bộ răng giả định nói dối tuổi. Quả nhiên chị kia mắc lừa, song tự lấy nhau chi hậu, chị vẫn canh cánh bên lòng, nghi nghi hoặc-hoặc, bụng bảo dạ: « Quái lạ! Thăng cha này cứ một mực nói xuýt-xoát tuổi mình mà thật không có vẻ gì là trẻ trung. Phải biết đích xác mới được, không thì tức chết mất ».

Cô lập kế: một hôm chú ngà ngà rượu, thốt nhiên bảo chú:

Này! làm sao nhiều người gọi chú là thăng ăn cắp!

Chú trợn mắt:

— Ăn cắp! Tiu-nà-ma... làm sao ăn cắp!...

— Người ta nói chú sang đây tay không mà sao chưa được bao lâu đã nên đại-phú, phi ăn cắp không được thể, họ nói cũng có lẽ.

— Tiu-nà-ma, nói pây pây pạ pạ . . . tinh xem . . . ở bên tàu sang hai mươi năm tuổi . . . pán kẹo (thường kêu !!) pa lăm . . . pán phở pa lăm . . . pán cao-lâu tám lăm . . . làm cái hiệu này hai mươi một lăm khó nhọc pao lâu bây giờ giàu một tý . . . Ăn cắp à ! Tiu-nà-ma !

Chị kia cười ha hả :

— Bác nhà ! còn giấu tuổi nữa thôi ?

Chú trúng kế, ngần người, thôi bây giờ còn giữ gìn làm quái gì nữa ? tháo hai cái bờ-cào ra, sẵn khăn mặt vắt vai lau.

s.

LVI — GIỜ QUAN-SÁT

Ông Bá mới sinh được cậu con trai, nhờ thầy bói giờ, thầy kêu là giờ quan-sát. Ông lấy làm lo lắng, vì trẻ con bị giờ quan-sát, thường hay khó nuôi.

Sau có người bảo : hễ ông khéo đặt tên cho cháu thì tự-khắc sát-quán, chứ quan-sát sao được.

— Tên gì ?

— Cứ đặt tên cho cháu là cậu « Mười-cụ », cậu « Mười-cụ » thì dấu quan « Cửu-sùng » cũng không sát nổi !

H.

LVII — CÂU CHUYỆN CÁT-TÓ DUY-ĐÊ NĂM NAY

Hết trò chơi nọ đến trò chơi kia. sau đến trò đập nổi thì bỗng thấy mấy ông ăn mặc rất sang trọng chạy vào tranh nhau kịch-liệt với lũ trẻ nhà nghèo lấy cái gậy và mảnh vải bịt mắt (để đập nổi).

Người coi về việc chơi ấy can các ông :

— Thôi, xin các ông đừng nhường cho lũ trẻ.

Bất quá đập vỡ nổi ra thì chỉ được một con gà, hoặc một con vịt, không thì nước lã nó đổ vào đầu....

Mấy ông kia ngạc-nhiên hỏi :

— Thế sao có kẻ đồn rằng mỗi cái nổi này có một cái phẩm-hàm !

S.

LVIII — NHÂN LINH Ơ VẬT

Mấy ông Nghị ngồi uống a-pê-ri-tip và nói chuyện trong một ô-ten. Câu chuyện nông nản

thay! Nhưng rất là chuyện khoe mình tài giỏi trong dịp bầu cử vừa rồi, nên mới trúng cử.

Các ông nói xong thì người bồi đứng hầu rượu pha vào một câu :

— Các ngài thật là đáng mặt đại-biểu dân : chỉ dùng cô dầu, hoặc tiền bạc, hoặc.... bà nghị mà thắng trong cuộc cạnh tranh kịch liệt ! khôn khéo quá ! không trách người ta nói « nhân linh ư vật ».

Ông nào nghe cũng phồng mũi, duy ông nghị Phay có ý sắc cạnh hơn cả và tinh nóng như Trương-Phi, cự người bồi, bảo rằng :

— Anh đừng nói láo! anh tưởng chúng tôi đây không biết chữ hán hay sao ? Câu ấy ở chỗ nào chứ ở chỗ này không phải anh khen mà chính là anh xỏ chúng tôi. Rồi tôi sẽ cho anh biết có « linh » hơn các ông Nghị này không ?

LIX — RÒNG CẢ NĂM

Một nhà kia, ông chồng hay ngôn-tự, mà ngôn tự không được đúng cho lắm. Tối 30 tết, bà vợ đã dặn : năm mới có chúc-mừng ai thì dầu năm niên thủ, chớ nói ra đầu năm « thiên-thủ », mà buôn bán « phát-tài », chớ nói ra buôn-bán « phát-sài », nhé! Minh nhé! Ông chồng vâng, rồi cứ lấp đi

lặp lại cho nhớ tiếng : Niên-thủ, thiên-thủ, phát-tài, phát-sài...

Sáng mồng một tết, có khách vào xông đất, ông chồng liu tit chạy ra, nói : ấy, đầu năm « thiên-thủ, » mừng ông năm nay buôn-bán « phát-sài... »

Bà vợ chết điếng, liền nói chửi mà bảo chồng rằng : năm mới đã giở giọng Hải-dàm : Niên-thủ thì nói thiên-thủ, mà phát-tài thì nói phát-sài. Ông chồng không biết ý, lại cãi : sao mình không viết ra chữ mà cứ dạy truyền-khẩu thì ai thuộc được.

Khách nói : vâng ! Bà chủ bảo chí phải ! Năm mới đã giở giọng Hải-dàm, rồi rông cả năm. Có người rông, không một chữ nào nói đúng.

LX — BẢO-THỦ NỮ-QUYÊN

Một lão ăn mày vừa đi vừa kêu lải-nhải « lạy ông đi qua... lạy bà đi lại... lạy ông hiền tâm... lạy bà nhân đức... » thì một vị phu-nhân gọi lại bảo rằng :

— Nếu anh kêu như thế mãi thì đàn bà chúng tôi thừa của cũng không thí bỏ cho anh một đồng kềm.

— Thưa bà, chẳng hay con tội lỗi gì xin bà dạy bảo.

— Thế anh không biết bây giờ là thời-dại nữ-quyền à! Đến ngay như các bài văn diễn-thuyết của những bậc kia kia cũng phải...
 -- «Thưa các bà,» rồi mới... «Thưa các ông,» sao anh cứ giữ thói cũ: «Lạy ông,» rồi mới «Lạy bà?»

Lão ăn mày biết lỗi:

— Xin bà tha thứ một lần, từ nay con xin theo thời-thế mà «dặt các bà lên trên các ông»

— Có thể chứ! Này, cho một hào.

s.

LXI — THEO GƯƠNG

Bà vừa mới mất, ông khóc om làng nước, ai khuyên giải cũng không nghe, càng khóc già. Sau một người bạn ghé vào tai hỏi thàn:

— Có đi hát ả-đào không?

Ông nín khóc mà mồm vẫn còn mếu, đáp:

— Thôi tôi cũng gương hi... hi... hi... theo ngài..

s.

LXII — PHÂN NGƯỜI NGHIỆN,

Một anh chàng quá chơi mắc nghiện, khi rước tỉnh về nhà vợ gắt:

— Ai bảo đưa anh đưa em: nay một diều mai một diều, bây giờ đưa cái nợ về nhà.

Anh kia thề sống thề chết :

— Nếu tôi có vi hút mà mắc nghiện thì trời đất hại tôi nhà.

— Thế làm sao mà mắc nghiện ?

— Chỉ vì một hôm tôi đi đường vô ý dẫm phải phân người nghiện, rồi từ đấy mắc nghiện...

Vợ điên tiết :

— Thôi đừng nói vô lý ! nếu phân người nghiện độc như thế thì từ xưa đến nay một giống khác giống người cũng phải nằm bần đên !

s.

LXIII--CÂU CHUYỆN HAI VỢ

Nghe đồn có thầy xem tiên-định hay lắm tất-tả tìm đến. Ông ta đưa quyển cách-trí, bảo tôi mở một trang để đoán.

Tôi mở trúng vào chỗ nói về loài « Éch nhái ». Ông ta đoán quyết ngay một câu rằng : Ông này hai vợ đã chịu thầy chưa ?

Tôi lấy làm lạ, liền nói :

— Chịu thầy : Nhưng thầy lấy nghĩa gì mà đoán như vậy ?

Nguyên loài « Éch nhái » chữ nho dịch là « Lưỡng thê loại 兩棲類 » Lưỡng thê há chẳng phải hai vợ hay sao !

H.

LXIV — VĂN-THƠ AN-NAM XUẤT-BẢN
Ở NGOẠI-QUỐC

Một nhà văn-sĩ làm xong một tập văn-thơ, bàn với vợ đem xuất-bản.

Vợ bảo :

— Văn thơ của cậu xuất bản ở nước ta chắc không được hoan-nghênh lắm. Nên đưa đi một nước khác.

— Nước nào ?

— Nước nào mà người ta chỉ có mắt chứ không có mũi, nghĩa là người ta chỉ biết xem mà không biết ngửi !

— Sao thế ?

Bởi vì văn-thơ của cậu cũng nặng mùi như lọ mắ của tôi !

s.

LXV — TÊN TÂY

Một anh nhà quê ra tỉnh ít lâu về thấy tên ai cũng chê rằng gọi nghe lủng-củng cái lỗ tai và khuyên ai cũng nên đặt tên tây như anh ta, nghe vừa êm-ái vừa sang-trọng.

Mọi người hỏi :

— Thế tên tây của anh là gì ?

— Là... mạc-mit-toang...

s.

LXVI — NGỌC ĐỜI XƯA VÀ NGỌC ĐỜI NAY

— Lạy bà ạ !

— Không dám. Nhưng chẳng hay tôi có quen biết ông bao giờ, mà ông chào tôi lễ-phép thế?

— Thưa bà, tôi chưa được cái vinh hạnh, quen biết bà bao giờ, song tôi nghe nói ngày xưa đàn bà ta cũng bắt chước đàn bà tàu, đeo ngọc để tỏ mình là «trinh tiết.» Nay tôi thấy bà đeo nhiều nhân mặt ngọc, chắc hẳn bà «trinh tiết» lắm, nên tôi đem lòng kính trọng, lạy bà để tỏ tấm lòng đó mà thôi.

Bà kia xưa nay không biết «trinh tiết» là gì, nghe nói tưởng trinh-tiết nghĩa là : «lắm nhân ngãi sang,» giờ ngay tay ra khoe :

— Phải, cái nhẫn này là của quan hàn A tặng tôi..., cái này là của ông chủ hiệu B...., cái này là «sú-vơ-nia» của mẹ-xù C... Tôi còn....

Ông kia nghe đến đấy, sầm mặt lại quay ngay cổ đi, vừa đi vừa lầm bầm : «nếu tao biết trước cái trinh-tiết của mày là thế, thì mày lạy tao, tao cũng chẳng lạy mày ! »

s.

LXVII — CHỮA ĐỒNG-HỒ

Một ông có đồng-hồ hỏng, mà đem chữa chỉ

sợ thợ tháo mắt chân kính, mới bắt con phải đi học nghề chữa đồng-hồ.

Khi con đã thành nghề rồi, mở hiệu chữa đồng-hồ. Ông bố lại dặn : hễ may thấy cái đồng-hồ nào có chân kính tốt thì tháo cho tao !

H.

LXVIII — NÓI XỎ VỢ, BỊ CỐC ĐẦU

Anh chàng kia bị vợ hành-hạ khổ-sở lắm. Căm tức không làm thế nào được, chỉ rình có dịp nào nói xỏ một câu cho bõ ghét.

Một hôm, anh đang ngồi lúi-húi viết trên bàn giấy, vợ hỏi :

— Làm cái gì đấy ?

— Tôi đề mấy chữ đề gián vào một cái biển rồi treo ở cửa nhà ta.

— Đề chữ gì, đọc xem !

Đọc :

« Ai đến đây phải cẩn-thận, trong nhà có vợ dữ ! »

Vợ cốc luôn cho mấy cái vào đầu.

S.

LXIX — CON LỢN BIẾT NGHĨA THỦ THÂN

Một ông quan vì hối-lộ của dân đã nhiều, nên giàu có lắm. Cái nghề béo mỡ hay chơi ngông, một hôm ông tinh nghịch cầm một nắm giấy bạc cứ đưa mãi vào mồm con lợn mà bảo :

— Này ăn đi!

Lợn vừa lúi vừa kêu :

— Lạy quan lớn, con đâu dám.

— Ăn đi!

— Lạy quan lớn, con sợ nhà-nước thấy con ăn tiền lại bỏ con vào nhà pha thì khổ lắm!

Ông quan hỏi :

— Thế mà ăn cái gì thì không có tội ?

Lợn đáp :

— Ấy! Thà rằng ăn cám còn hơn... .

s.

LXX — RÂU ÔNG CẢ, TÓC CHỊ BA
VÀ RĂNG CÔ BẦY

Ngẫu nhiên gặp nhau, râu ông Cả, tóc chị Ba và răng cô Bầy cùng ngồi than thở.

Râu nói :

— Khổ lắm các bác ạ. Trời bắt tội tôi mọc trên mép cái lão Cả kia sợ vợ hơn sợ cọp, đến nỗi lắm

phen nó vắn mình như là vắn thừng, rồi lại kẹp mình vào cái tráp mà khóa lại !

Tóc nói :

— Tôi mọc trên đầu chị Ba nọ, cái thân tôi thật không khác thân con mẹ mốc? Chị bô-xu còn khá, chị có tiền bôi nước hoa lên đầu thì thôi, đình ngay cái sự tắm gội lại, sợ nước hoa theo với ghét mà đi mất! giá ai tinh mũi thì sau cái thơm nước hoa cũng ngửi thấy cái mùi hôi hám đến chết người!» Khốn nạn, cũng vì thế nên tôi cứ ốm đau luôn!

Răng nói :

— Cái tiuh cảnh tôi mới thảm ! Mọc đầu chẳng mọc, mọc ngay lên lợi cô Bầy. Chẳng bao giờ cô làm phước cầm cái tăm xỉa cho một cái. Đã khổ về nổi vệ-sinh lại còn mang tiếng làm trắc-trở việc vợ chồng người ta nữa ; nguyên có người hỏi lấy cô, xem mặt thì ưng ý, toan cưới ngay, khi trông đến tôi (nghĩa là bộ răng) thì sợ hết vía và bảo rằng : « xin đợi đến khi cô rụng hết cả không còn một cái răng nào sẽ làm lễ cưới ! »

Râu, Tóc, Răng nói xong cùng tủi thân, ứa hai hàng nước mắt.

LXXI — HAY KHOE CON

Một ông tinh hay khoe con, đi đâu cũng phò con sáng dạ, thuộc cửu-chương lắm. Có ông khách hỏi thử cậu con rằng :

— Hai lần 3 là mấy ?

— Là 6.

— Vậy ba lần 2 là mấy ?

Cậu ngẩn mặt ra. Ông bố sẽ giơ 6 ngón tay để gạ cho con. Cậu con thấy 6 ngón ruỗi ra và 4 ngón quặp vào lại nói :

— Ba lần 2 là 4.

Khách hỏi :

— Có chắc là 4 không ?

Bẩm chắc ! Cha con đã quặp 4 ngón tay vào thì chắc hẳn là số 4.

H.

LXXII — CÁI GIÁ-TRỊ ĐẶC-BIỆT CỦA Ả ĐÀO Ở NƯỚC TA

Mấy ông vào xóm bình-khang đưa tờ báo Trung-Bắc số 1894 và bảo các cô đầu :

— Này các chị xem. Một « vai đào nước Anh trúng cử nghị-viên. » Đào nước người ta như thế, chứ đào nước An-Nam như các chị cùng

các con hát bội, kết-cục chỉ thành ra những giống ăn tàn phá hại.

— Các ông tưởng thế thì lắm to ! Cái giá-trị chúng tôi còn gấp mười người ngoại-quốc !

— Gấp mười ?

— Chứ gì ! Họ còn làm nghị-viên chứ chúng tôi đây lại gây dựng nên cái địa-vị cho các ông nghị-viên kia. Nay ông nghị X, ông nghị Z. Không có chúng tôi thì sao trúng cử được nghị-viên.

s.

LXXIII --- HAY NÓI CHỮ NHO

Anh chàng kia quen mồm nói chữ nho, nhưng thường không biết hết nghĩa, nên hay dùng lầm.

Một hôm anh ta thấy một bà có cái đầu đẹp và cái đuôi gà xinh xắn, liền ngay rằng :

« Bần-tăng » trông bà thật là : « Câu đầu phóng vĩ. »

Bị bà kia mắng cho đáo đẽ và cắt nghĩa rõ ràng câu chữ nho ấy cho anh ta nghe. Anh ta bèn xin lỗi :

— Thưa bà, quả là « bần-tăng » lầm. Xin thề rằng nếu « bần-tăng » có ý bảo bà là ngựa, thì trời hại « bần tăng thập tử nhất sinh », nghĩa là để mười con chỉ sống một.

s.

LXXIV -- CÁI NHÀ BÒ

Anh chàng kia tự-nhiên bắt được quyền sách Ước, được ước có một điều. Bàn với vợ nên ước điều gì. Vợ bảo :

Nên ước có một cái trại ở rất xa những chỗ đông người, trong trại nuôi một giống súc vật.

-- Giống gì ?

-- Bò.

Anh kia hỏi :

--- Tại làm sao lại ước thế ?

Vợ đáp :

-- Tôi trông chừng từ khi anh biết làm, anh chỉ làm hại chứ không làm lợi cho xã-hội, có ngày kia xã-hội sẽ đuổi anh : đi về cái nhà bò ! ...

Nếu lúc bấy giờ không có cái nhà bò thì anh chạy đi đâu ?

s.

LXXV — HAM HỌC QUÁ !

Một ông ham học quá, thành ra ngẩn ngơ. Thình-linh mở quyền sách, thấy có cái thiệp của bạn mời đi uống rượu, ông vội vàng đi ngay. Khi tới nơi, chẳng thấy cỗ bàn gì cả, hằm hằm tức giận mà về, xem lại cái thiệp, chẳng hóa ra thiệp mời từ năm ngoái.

s.

LXXVI — VẬT GÌ HIẾM CŨNG QUÝ

Anh chồng lần-thần ngồi hỏi vợ:

— Mợ ơi, ngày xưa tôi được cái về gì mà mợ bằng lòng lấy tôi thế nhỉ?

— Quên không nhớ.

— Thế bây giờ tôi có về gì không?

— Không có về gì.

— Chết chữa! già mà tôi đợi đến bây giờ mới hỏi mợ thì dễ thường mợ không bằng lòng lấy tôi đấy nhỉ?

— Càng bằng lòng lắm.

— Trời ơi! càng bằng lòng lắm à?

— Phải, một người chồng được hoàn-toàn vò-
vị như cậu, trên đời ít có; vật gì hiếm cũng quý,
huống chi chồng.

Anh kia lấy làm thích, trông mặt vui-vẻ.

s.

LXXVII — TỬU NHẬP NGỒN XUẤT

Bố cu Nhắm tinh hay đánh chén. Cậu được con cá to, đem về sào ngay một đĩa đồ nhắm rất ngon, cất một nơi, rồi xách chai đi mua rượu. Mua được rượu về, thấy con chó ở nhà đã đem cất đĩa đồ nhắm vào nơi khác, nghĩa là vào bụng.

Nhắm nổi giận :

— Thế thì chai rượu này còn để làm gì.

Lôi con chó ra, bóp cổ đổ chai rượu vào mồm bắt uống cho kỳ hết, chó bị rượu say kêu om nhà cửa.

Nhắm càng tức ! Vì chó càng kêu càng như nhắc Nhắm đĩa cá và chai rượu, cuộc đánh chén thú mà Nhắm chỉ được hưởng cái hình tượng tượng trong trí khôn. Nhắm càng tức, lấy gậy đuổi chó vụt luôn mấy cái :

— Lại còn « Tửu nhập ngôn xuất ! Tửu nhập ngôn xuất ! »

s.

LXXVIII -- MỘT CÁI NGUỒN BỒNG NGOẠI

Bà lang gắt ông lang :

— Đến là hay giảng những cách phòng bệnh cho những người đến xin thuốc ! Nghe rõ như dấm vào tai.

Ông lang chưa biết là bà lang gắt :

— Phải, thế mới được bà ạ. Không cố-động vệ-sinh cho riết, thì mùa này quốc-dân ta nguy với các bệnh dịch.

Bà lang bĩu mồm nhại ông lang :

— Nguy... với... các... bệnh... dịch.

Thế ngộ quốc-dân ai cũng theo lời ông mà dũ gìn, thiên hạ không có người thờ-tả thì ông lấy đâu làm bổng ngoại!

(Bà nói tiếng thờ-tả to quá, nhiều người chỉ nghe thấy thế tưởng bà rửa mặt ai để khai cái nguồn bổng ngoại.

s.

LXXIX — BAO GIỜ NƯỚC AN-NAM HẾT LỢN

Thím Quay nhăn-nhó bảo chú Quay :

— Chú đừng ăn mỡ nữa, kẻo mùa này mà còn béo nữa thì chịu sao nổi. Chú thì khổ về mỡ chú, mà tôi thì khổ với cái mỡ-hôi của chú!

Chú Quay gật, nhưng mà nghĩa là lắc :

— Khổ thì khổ, chứ bao giờ lược A-lam hết lợn thì tôi mới thôi không ăn mỡ nữa!

Thím Quay thấy khuyên chồng có thế mà chồng không nghe thì có ý buồn

s.

LXXX — MỘT CÁCH BỊP

Thầy giáo nghề bịp cờ bạc, trong một bài dạy học trò, có câu : « Muốn cho tinh nghề bịp, cần phải nghiệm thuốc phiện ».

Học trò hỏi tại sao, thầy giảng :

— Phòng khi đánh tổ-tôm, có lúc lấy chén bắt thực, rồi lại phải giấu chén vào túi, hễ làng bắt được hỏi thì trả lời cách tự-nhiên : « Chén của tôi thường dùng đánh sái ! »

Học trò đều lấy làm phục cái cao-kiến của thầy.

S.

LXXXI — SÁCH DẠY LÀM TIỂU-THUYẾT

Một ông vào hiệu sách, thấy có quyển sách mới xuất-bản, dày 400 trang, đề nhan là « Sách dạy làm tiểu-thuyết » ông mua về xem chơi.

Khi mở ra xem thì tức là một quyển tiểu-thuyết đầu Ngô mình Sở, râu ông nọ cắm cằm bà kia, chứ không phải « Sách dạy làm tiểu-thuyết ».

Ông tức quá, tìm đến tận nhà soạn-giả mà trách. Soạn-giả ung-dung mở trang cuối cùng mà trở cho ông xem mấy câu lời dặn :

« Muốn soạn tiểu-thuyết cho được chải-chuốt « thì ta chớ nên theo lối tiểu-thuyết vừa kể trên « này. »

H.

LXXXII — CÁI ĐÁ ÈM

Anh hay nịnh xằng, một hôm vào nhà một ông quan. Cứ vuốt ve con ngựa, khen đi khen lại !

Bầm lậy quan lớn, con ngựa quan lớn đẹp quá, giả-sử đổi mã trắng ra mã đỏ thì nên đặt tên là Xích-thố thì mới xứng với ngựa và đáng để quan lớn cưỡi.

Không may phải con ngựa tinh không hay ưa nịnh, nghe nói vô lý, sốt ruột đá cho anh chàng một cái « bốp » vào đít ngã nằm xoài.

Ông quan vội-vàng đỡ dậy hỏi :

— Chết chữa ! có việc gì không ?

— Bầm lậy quan lớn, không việc 'gì ạ. Ngựa quan lớn đá êm lắm !

s.

LXXXIII — KÉM ĂN

Có người hỏi một chủ khách :

Chủ ở bên An-nam này có hợp với thủy-thồ không !

Chủ lắc đầu :

— Từ khi tôi ở An-nam ăn uống kém không được bằng ở bên Tàu.

— Mỗi bữa chú ăn được bao nhiêu ?

— Cố gắng lắm mới ăn hết mười bát đồng-
thanh cơm và một cái sỏ lợn! . . .

s.

LXXXIV — CON MÈO CÁI, CON CHÓ ĐỰC
VÀ CON CÁO GIÀ

Mèo cái và chó đực đương ngồi phàn-nản
mèo nói :

Sự sinh nhai của chúng tôi bây giờ khó-
khăn quá ! vì một chút vệ-sinh vô-lý mà họ
bày ra hết cách này đến cách nọ làm cho
tiết giống chuột. Kiếm được một miếng ăn
cũng nhọc xác !

Chó nói :

— Giống tôi cũng thiệt-thời về thời thế ! Không
biết ở đâu này ngay ra cái phong-trào trung
tĩnh, bao nhiêu lợi-quyền thật là mất sạch
sành sanh !

Cáo già nhân nghe thấy mèo chó phàn-nản,
bèn bảo :

— Hai bác thật không tự biết mình ! Bao nhiêu
nghề mới rất hợp với tư-cách các bác thì chẳng
tìm kiếm mà làm, ngồi đây mà tiếc cái lợi
mất không đáng tiếc.

---Thế bác bảo chúng tôi làm nghề gì bây giờ?

-- Thiếu gì nghề hay! Như bác mèo coi nhan-sắc ông-ả thế kia thì nên làm cái nghề buôn phấn bán son, còn bác chó tinh dễ dãi trong sự ăn-uống thì chỉ làm nghề cho vay nặng lãi là hơn cả.

Mèo, chó nghe theo lời cáo, không bao lâu quả-nhiên tới bậc phú quý nhất trong đồng loại.

s.

LXXXV — MỘT CÂU TRONG LUẬN-NGŨ

Mấy ông hội-đồng trong làng kia đến phúng nhà đám, cứ hạc-sách cơm rượu mãi. Có một ông sẽ bảo: « Tử thực ư hữu tang-giả chi trắc, vị-thường bǎo dā 子食於有喪者之側未嘗飽也 » Nghĩa là đức Thánh Khổng ngồi ăn ở láng-diềng nhà có tang, không được no bao giờ. Sao các ông đến phúng nhà đám, lại cứ hạc-sách cơm rượu.

Mấy ông đã ngà say, lại gân cổ cãi: ăn ở láng-diềng nhà có tang không được no, chứ ăn ở tại nhà có tang thì tất phải no mới được. Chẳng mấy khi hội-đồng tới nhà, ông nên bảo chủ-nhân biện mấy đồng a-phiến.

h.

LXXXVI — BỌN ĐÀO NÀO ?

Hồn anh chết trước gặp người bạn chết sau ở dưới âm-phủ hỏi thăm :

— Nay từ khi bỉ-nhân xuống đây ở trên trần gian có ai nói gì bỉ-nhân không ?

— Có cái bọn đào... là một phần to trong xã-hội thường nói rằng tiếc cái tài giỏi của tiên-sinh lắm.

— Cũng có lẽ, khi tôi còn ở trên ấy thường hay đi hát và đem tài văn-chương ra làm tiểu-thuyết để cổ-động cho nghề học.

— Không, không phải là bọn đào hát đâu !

— Thế bọn đào nào ?

— Bọn đào... ngạch kia mà !

s.

LXXXVII — KHÍ KHÁI MỢ CẢ

Mợ cả lên huyện nhất định xin bỏ cậu cả.

Quan huyện nói :

— Cậu mợ đẹp đôi như thế, trai có, gái có, của cải không kém ai, sao lại còn lười-thôi như thế ?

Mợ cả đáp :

Bầm quan lớn, dẫu hay tám vạn nghìn tư mà nói tức nhau một câu cũng bằng thừa. Bầm quan lớn, hấn cứ tài bàn, tổ tôm, ích xì, sóc đĩa», con khuyên can, thì trước hấn còn lấy lời ngon ngọt mà tán tỉnh, sau hấn phát khùng lên mà bảo con thế này, bầm quan phỏng có lọt tai không?

— Hấn bảo thế nào?

— Bầm quan lớn, hấn bảo: « Bao giờ mợ chưa đẻ thì tôi mới chưa đánh bạc! »

Chẳng biết quan huyện phân xử ra làm sao, chứ theo ý tôi thì nói láo xược như thế, bỏ nhau là phải!

s.

LXXXVIII — MỘT MÓN THƯƠNG TÂM

Chú « thuốc-è » đương đi lững-thững, thấy nói ở làng nọ vỡ đê trôi mất nhiều nhà cửa và một cái miếu thiêng lắm, chú đặt ngay gánh thuốc xuống ngồi khóc hu hu.

Lòng đau sẵn món thương tâm,
Thoắt nghe nàng đã — « à quên »! — chú đã
[dầm dầm châu sa!

An-nam ta bảo nhau: « Xem đấy! người ngoại quốc người ta còn thương ta như thế. Than ôi! ta với ta..... »

Bảo nhau, quay lại hỏi chú :

— Chú đau đớn trong lòng lắm hay sao ?

— Tau tớn lắm.

— Chú thương xót giống Lạc-Hồng lắm nhỉ ?

Chú quắc ngay mắt, hỏi lại :

— Cái gì thương xót ! ... cái gì Lạc-Hồng ! ...

— Ô hay ! thế sao chú thấy chúng tôi khổ, chú lại khóc.

— Cái gì lại khóc ! có cái vàng pạc tề trong miếu ... Nước trời ti ... mất rồi ... không có tiền tiêu ... khóc một tý.

Nghe nói ai cũng buồn cười và khen chú thật-thà, lại tự chê mình cũng thật-thà !

s.

LXXXIX — UỐNG RƯỢU TRÔNG TRẮNG

Có một thi-ông đang ngồi uống rượu trông trắng, nghĩ đến cảnh nước lụt, nghêu-ngao mấy câu « Lục bát » rằng :

« Vầng trăng sao hóa làm đôi .

« Nửa in . . . (ấy gì, ấy gì . . .), nửa soi gặm
[thuyền.

« Lênh-dênh mặt nước con thuyền,
« Trông trắng lại nhớ những miền võ đê. »

Chẳng ngờ thi-bà nghe trộm, lồm-bồm được mấy tiếng: « Vừng trắng... », « làn đôi... », « trông trắng lại nhớ... » không hiểu thế nào, tưởng là ông nghĩ cái cảnh chi chi, liền nổi tam-bành lên, đem dầu sư-tử ra múa.

H.

XC — TẾT TRUNG-THU

Vợ bảo chồng:

Tết trung-thu năm nay mua cho con mỗi đứa một ông tiến-sĩ cho chúng nó mừng nhé!

Chồng đáp:

— Bây giờ không có khoa-cử như xưa, ông tiến-sĩ không có giá-trị, để tôi mua cho mỗi đứa một ông nghị-viên thì mới hợp thời.

— Đã đành bây giờ ông nghị-viên thì tốt lắm, nhưng làm thế nào cho nó ra người đương lấy tài hùng biện mưu sự ích-quốc lợi-dân trong một hội-đồng.

— Thế phải làm cái mồm há ra à?

— Phải, mà há rõ to!

Vợ lắc đầu:

— Há mồm thì tôi sợ lắm, chỉ sợ hàng mã làm không khéo, rồi ông nghị-viên chẳng nặn,

lại nặn ra bác dương há mồm gào xin cái mơn bài thuốc-phiện thì lại làm bài học đở cho trẻ con !

s.

XCI -- MÚA XU-TỬ

Bà phán bảo các em bà :

— Hễ ngoan-ngoãn thì đến rằm chị mua cho cái dầu xư-tử.

Em hỏi :

— Thừa chị, mua dầu xư-tử để ai mua ?

— Em mua chứ ai !

— Vâng em mua, chứ em tưởng chị mua thì chẳng cần phải mua vì chính chị cũng là xư-tử ?

— Chị là xư-tử ?

--- Vâng người ta bảo chị là xư-tử Hà-Đông.

s.

XCII -- CÁI LỘ CỒ NHẤT THẾ-GIỚI

Độ này trong các báo có nói những người hay là vật lạ kỳ nhất thế-giới. Song người, vật ấy là của ngoại-quốc. Nước ta há chẳng có cái gì để khoe với năm châu hay sao ?

Mới rồi người ta đào được ở trong xứ ta một cái lọ sành to mà tròn như quả trứng vịt, miệng lọ bịt đồng, giữa bụng lọ có một cái lỗ, trong lọ có một chất đen như than vụn, chất ấy đốt lên có mùi thơm. Xin nói ngay đó là « một cái lọ hút thuốc phiện »

Theo như lời một nhà bẹp tai trứ-danh nước Đại-nam thì có lẽ cái lọ ấy có từ đời người ta còn ăn lông ở lỗ.

Nhà bẹp tai nói : « Cứ lấy lý trong lọ còn xái thuốc phiện thì đoán chắc cái lọ đã cổ lắm : trừ ra những người nghiện thuốc về cái thời-dại ngu dại như cầm thú, còn thì từ khi cảnh nghiện đã có chút trí-khôn, không đời nào lại chịu vứt bỏ một cái lọ hoặc sắp lia bỏ cối trần mà không nạo xái ra nuốt cho kỳ hết »

s.

XLIII — KHẢO-CỨU VỀ CHỮ NHO

Ông « Hoàng-phủ-thiếu-hoa đệ-nhi » nhà có 3 vợ. Ông đang khảo-cứu thêm về khoa chữ nho, hàng ngày vẫn có một bác không phải là thầy (nghĩa là bạn) đến dạy học.

Một hôm. học đến chữ : « tiện thê » là vợ tôi. Ông « Hoàng-phủ-thiếu-hoa đệ-nhi » ngẫm nghĩ hồi lâu, rồi nói :

— Nếu vậy thì chữ nho cũng không khó ! Như 3 trẻ nó nhà tôi, tôi có thể gọi được là đại-tiện-thê, trung tiện-thê và tiểu-tiện-thê vậy.

H.

XLIV — CÁI TỤC LA

Nhân mọi nơi nước dăng to, con vua thủy-tề tiện đường lên du-lịch nước An-uam.

Khi du-lịch trở về, vua cha hỏi :

— Con lên chơi trên ấy có quan-sát được chuyện gì đáng kể cho ta nghe không ?

Thái-tử đáp :

— Con xem nước An-nam thật đẹp như gấm như hoa. Người An-nam kẻ cũng xưng đáng với cái tên con Rồng cháu Tiên. Nhưng trong đàn bà con gái có cái tục « đãi tiệc nhau bằng lời nói » rất lạ lùng khác hẳn mọi nước trên địa-cầu. Thường thường có hai người đứng đối-diện, lấy tay chỉ trở vào mặt nhau, rồi vừa hỏi thăm gia-quyển nhau vừa mời nhau ăn hết món này đến món khác, nghe ghê-gớm quá, đến nỗi con không thể đứng xem được cái đám tiệc kia cho đến lúc họ « đê-xe ! »

Vua Thủy-tề cười và bảo :

— Không phải là tục « đãi tiệc nhau » đâu, con ạ, đấy là chúng nó chửi nhau đấy.

S.

XCV — NGỒI MỘNG

Một hôm tôi đang ngồi trong thư phòng buồn bực vì nổi thiên-hạ không có bậc thi-hào khả-dĩ cùng mình kết bạn. Buồn bực quá gục xuống bàn ngủ lúc nào không biết và, mộng thấy mình hóa ra bốn nhà thi-sĩ đương cùng nhau khoe tài :

Méo miệng tiên-sinh.

« Trời chẳng yêu ai chẳng ghét ai,
 « Thua bên diện mạo được bên tài.
 « Ta đây cái miệng tuy rằng méo,
 « Mà đọc dit-cua giỏi nhất đời. »

Tịt mũi tiên-sinh.

« Người hay ta há dễ không hay !
 « Thiên-hạ ai ăn đứt mũi này.
 « Tài đánh hơi thì đành giải nhất,
 « Chó xăn Âu-Mỹ cũng khôn tầy. »

Cụt tai tiên-sinh.

« Ta dễ thua ai, chịu kém ai !
 « Hồng lâu nghe hát đã nên tài.
 « Chị em tri-kỷ tặng nhau mãi,
 « Vừa mới thặng hàm : cụ Thiếu tai. »

Sứt môi nữ sĩ.

« Các bác trông em chớ vội cười,
 « Gái này danh giá kém gì ai.
 « Nhân tình vô số người sang trọng,
 « Ai cũng mình ơi... mợ Sứt ơi!... »

Thơ xong, bốn người cùng lấy làm thích lắm, đứng dậy nhảy múa nô cười, như xa như gần, dần dần họp lại làm một, thì tôi giật mình tỉnh dậy, mở mắt thấy ngay cụ « Vích-to-huy-gô » đứng trước mặt Cụ mắng liền: « Trong nước Nam, một đũa như mây cũng đã khốn thay. Người chẳng ra người, thợ chẳng ra thợ, mây lại còn hóa ra làm mấy đề chực làm loạn có phải không? Muốn tốt « phú-la-căng » về cái nhà quê làm ruộng! »

Tôi toan cãi lại thì cụ biến mất.

s.

XCVT -- KHI RÍCH CỦA VÀ LÚC BÒ XU

Bác tính ai còn lạ gì cái ái-tình tôi với con đầu mèo. Có kẻ đã nói: Thế nào hai đũa này chẳng « bách-niên-giai-lão! » Té ra hảo câ, bác ạ!

-- Tại sao vậy?

-- Khi mình còn tiền thì nó tài làm cái bộ thương yêu. Đến chơi nhất định không cho về, nắm áo tôi mà bảo : « Hễ mình về để em nhớ thì em khóc rõ lâu cho mà xem » Bác tưởng nghe những lời như thế, ai không cảm-động, ai không mềm người như đồng bột để chúng nó muốn nặn con, cóc gì thì nặn ! Thế mà lúc bỏ xu nó giở giọng ngay : Tối hôm nọ tôi nhẹ túi đến chơi, nó bảo : « Hôm nay nhà có hát, anh hãy ở lại đây chơi, sáng sớm mai sẽ cócháo ăn »,

-- Nghĩa là nó bảo anh ở lại ăn thừa có phải không ?

— Phải !

--- Nhưng mà cũng không nên giận : bỏ xu mà nó đãi như thế cũng là hậu lắm.

-- Lại còn anh cũng xỏ nốt !

s.

XCVII -- ÔNG NGHỊ VỚI CÁI XE Ô TÔ

— Đi xe ô-tô có nhiều điều bất tiện : một là xe chạy nhanh quá, khi gặp các người quen biết, chúng không nhìn kịp là mình ngồi ô-tô ; hai là những phố mình muốn đi qua thì cái xe nó lại không đi đến.

— Ngài dễ tính quá! Sao ngài không bảo sốp-phơ nó cho đi từ-từ, mà muốn đi những phố nào thì ngài bảo sốp-phơ trước. Vậy ngài mới tậu xe ô-tô từ bao giờ?

— Tôi đâu chưa tậu xe ô-tô, nhưng trước hôm về Hà-thành bầu Nghị-trưởng, tôi vẫn đi luôn.

H.

XCVIII — BA CÁI XE

Ô-tô có vẻ giận-dữ nói chuyện với cao-su :

— Không mấy ngày tôi xem báo không thấy nói « cái nạn ô-tô! cái nạn ô-tô!» rõ tức như đâm vào ruột. Minh sinh ra đời không cốt để hại ai, chỉ tại mấy anh cầm máy để đến nỗi mang tiếng mang tai. Lắm lúc nghĩ chả hơi đâu đem hết tài lực ra giúp đời.

Ô-tô với chẳng ô-tô.

Càng dày mã lực càng lo oan-tình!

Cao-su nói :

— Cái cảnh tôi mới khổ chứ! Đem thân ra làm dầy tờ thiên-hạ mà chỉ gặp những ông chủ (tức là phu-xe) trọng tài khinh nghĩa, bắt mình kéo những đồ tồi, ví dụ: Thằng bọm, con đĩ anh cho vay nặng lãi, con trốn nhà theo giai, đứn nịnh hót, ông quan hay ăn tiền đút, v... v...

thì còn ra gì cái thân-thể cao-su ! ít khi hầu những người đáng gọi là thầy ! Cao-sắt tiên-sinh là một nhà học thức rộng, kiến thức nhiều, bây giờ lánh đời ra ở ngoại ô, đêm nọ kéo phải một bác đưa vợ đi chạy việc, đã phải than :

Làm thân pút-pút nhục thay !

Kiếp sau còn có kiếp này nữa thôi !

Ô-tô và cao-xu đương nói thì vệ-sinh ở đầu lũng-thững đi lại. Hai anh kia vội tránh về một bên để anh nọ đi, rồi cùng bịt mũi trở tay nói : « Thà làm ngay cái thặng kia lại hóa có danh giá ; đi đến đâu người ta không nề mặt cũng nề mũi ! »

Vệ-sinh ta được lời khen lấy làm đắc ý, đi rõ thong-thả để cho nó thêm cái vẻ ung-dung.

s.

XCIX -- VIỆC TẠM THỜI

— Chị ơi ! em càng nghĩ bao nhiêu em lại càng tủi thân bấy nhiêu, chị ạ. Từ khi nhà em bước chân vào nơi quyền-quý đã ra tình ruồng-rẫy vợ con.

— Ấy thôi đời vẫn thế, chị chẳng hơi đâu mà nghĩ. Những con người như thế làm đến thế nào cũng chẳng quý hoá gì !

Ai mà phụ nghĩa quên công,
Thì đeo trăm cánh huê hồng không thơm.

Có thể mới biết kẻ hay người dở. Nhưng chẳng hay khi anh ta vào ở với cụ-lớn thì cụ-lớn truyền cho làm chức gì?

— Cụ lớn bảo hãy làm một việc tạm thời, rồi sau này cụ lớn sẽ cất nhắc cho.

— Việc tạm thời ấy là việc chi?

— Việc.... kéo xe.

s.

C — LÃO THƯỢNG ĐA TÌNH

Một ông tuổi đã khá cao mà vẫn còn thích vợ lắm. Vợ đi đâu cũng đi theo đuôi. Bà nọ lấy làm bận-bịu khó chịu, một hôm đi đến một quãng vắng, quay lại bảo ông:

— Này, ông, tôi mới học được một phép tiên tài lắm.

— Phép gì?

— Như tôi đương là đàn là, 'đọc một câu thần-chú, tự nhiên hóa ra đàn ông!

Ông nghe nói giật mình:

— Trời ơi! Bà định hại tôi hay sao mà bà học chi phép quái-quỷ ấy?

-- Tôi không định hại ông, nhưng mà nếu đi đâu ông cũng cứ đi theo đuôi thì có lúc tức mình tôi hóa « phăng-xi-lô » ra đàn-ông, xem ông còn theo nữa hay thôi!

Ông kia sụt-sùi khóc

-- Từ rày tôi không đi theo đuôi bà nữa, thì bà cứ là đàn-bà nhé!...

Nói rồi lui thủi đi về, trông đáng thương quá.

s.

CI — ĐÀN ÔNG ĐEO XUYẾN VÀNG

Có mấy ông đến một hiệu làm đồ vàng kia, kéo xuyến đeo cổ tay, chia tay ra bảo thợ hàn ngay lại, để không bao giờ tháo ra được nữa.

Chú thợ thấy lạ, hỏi. Mấy ông đáp rằng: chúng tôi đã nhiều lần buộc chỉ cổ tay chữa cờ-bạc, nhưng chỉ nào cũng đứt, vậy phải làm thế này.

h.

CII — CẢNH ĐÓ NGƯỜI ĐÀU

Gió mát trăng thanh, văn-sĩ cùng bạn ngồi uống rượu ngâm thơ, bỗng tự dưng hai con mắt văn-chương chứa-chan hàng lệ.

Bạn ngạc nhiên :

— Ô hay đương vui làm sao tôn-huynh lại khóc ?

Văn-sĩ đáp :

— Sực nhớ năm xưa cùng trong cảnh này, tình nhân tôi đang ở đây cùng nhau vui vẻ dường bao, mà bây giờ . . . hư . . . hư . . . cảnh còn mà người mất.

— Trời đất ơi ! Thế ra chị tạ-thế rồi à !

Văn-sĩ càng nức nở khóc.

— Khốn nạn thương nhau thế ! Hãy nguôi chút đỉnh kể chuyện em nghe nào. Chị tạ thế từ bao giờ ?

Văn-sĩ mồm vẫn mếu như cái bị :

— Nào nó đã tạ thế !

— Thế bây giờ ra làm sao ?

--- Bây giờ nó lấy . . . hư . . . hư . . . hư . . .
ông Ách-di-dăng . . .

CHIII — TÊN TỤC

Quan lấy khẩu cung, quở :

— Thằng dân khốn-nạn này, mày chỉ nói quanh nói quẩn, tên tục mày là gì phải khai cho thật.

— Bầm lạy quan lớn, cái tên tục con nó xấu-xa lắm, nếu con khai ra chắc quan lớn nổi giận sai nọc cồ con đánh mấy chục thì con đau lắm.

— Đồ ngu như bò! chỉ có việc xấu-xa thì mới gây nên tội, mới phải đòn, chớ tên xấu-xa thì có hề chi mà sợ!

— Bầm lạy quan lớn, con cũng trộm biết như thế, nhưng mà cái tên tục con xin quan lớn tha lỗi, nghe nó đều-dả quá, con không dám dương nó ra trước mặt Đền-trời.

— Cho phép cứ nói.

— Bầm lạy quan lớn, quan lớn đã cho phép, con xin khai thật, tên tục con là : Hối-Lộ.

s.

CIV — MỘT VẤN TỒ-TỒM

— Cự lớn bốc (nói cự lớn bốc, chứ kỳ thực một tên linh đưng bốc hầu cự lớn) « tam vấn. »

Thầy Thừa ngồi hầu bài : « Bầm xin phông » Phông, đánh cuối cánh không ăn, bốc « chi chi! »

Cự lớn dập phần bài xuống sập và gắt : « chớ chữa! đưng tam vấn ù chi này. »

Thầy Thừa :

— Bầm cụ lớn tha lỗi, con phổng tam văn chờ rộng.

— Phải ! chờ rộng. Rồi thì xem anh có ngồi vững đấy mà chờ rộng nữa không ?

Cụ lớn lại bốc : « Thất vạn ! » xoay đi xoay lại mãi không xoi được, vớt ra : « này thất vạn ! »

Thầy Thừa : « Bầm xin ù. »

— ù à ?

— Dạ, bầm ù.

— ù làm sao mà lâu thế... Phải chèo dò.

— Dạ, bầm xin chèo dò.

s.

CV -- BÀN VIỆC CÔNG-ÍCH

Một làng kia mới lập hương-hội. Hội-đồng họp lần thứ nhất. Bàn nhau :

— Xung quanh vùng ta đây họ đã làm được nhiều việc công-ích như lập ấu-trĩ-viên lập trường học và nhà hộ-sinh, vân vân.

Vậy làng ta đây cũng phải bắt đầu làm cái gì mới được chứ !

Bàn nhau hồi lâu, rồi hội-đồng quyết định rằng : những cái gì người ta đã làm rồi, ta

không nên bắt-chước. Bây giờ ta nên xin phép quan vào đám rước-xách chèo hát mấy hôm để trên thì đức thượng-đẳng, dưới thì con em trong làng cùng được hoan-hỉ, cũng là việc công-ích chớ chi.

H.

CVI — CÔ KIỀU KHÔNG ĐẸP BẰNG CON KHỈ GIÀ

Bà phán đã hay ghen, ông phán lại khuynh-hướng về mặt huê-tình : thích xem thư tình, phú tình, tiểu-huyết tình..... Một hôm ông ngồi xem truyện Kiều, lúc hứng chí gật-gù khen đi khen lại : « Đẹp lắm ! đẹp lắm ! cô Kiều đẹp lắm ! »...

«... Thu-thủy... xuân-sơn,

« Hoa ghen thua thắm, liễu hờn kém xanh.

« Đẹp.... »

Bà phán ở đâu chạy xô lại xoi xói vào mặt chồng :

— Phải, con Kiều nó đẹp lắm ! Đẹp lắm !..... (lại chỉ vào mặt mình) ... Còn con khỉ già này thì ... xấu !... xấu !

Ông phán luống-cuống vội vàng gượng cười gượng nói :

— Con Kiều đẹp thì đẹp... chứ bằng thế nào được... con khỉ già ...

Bà phán nghe thế mới hơi hả con tức giận..

S.

CVII -- VỆ-SINH RIÊNG

Một ông quan tinh cần thận vệ-sinh lắm. Kể hầu người hạ trước khi vào ở, phải qua một kỳ lục vấn về vệ-sinh?

Một anh bố lém mới xin vào làm bếp, quan hỏi :

-- Những đồ ăn uống của ta mi phải làm thế nào?

— Bẩm quan lớn, con cho vào nồi-hấp (autoclave) mà hấp cho thật kỹ.

-- Được, hấp để làm gì?

-- Dạ, bẩm quan lớn để trừ vi-trùng độc.

-- Được lắm. Những vi-trùng ấy ở đâu ra?

— Dạ, bẩm quan-lớn, những vi-trùng ấy hầu-bao thẳng dân ngu hoặc ruột-tượng con mẹ hàng-xén.

Quan ngạc-nhiên cau mặt hỏi :

-- O' hay ! Mi muốn nói gì mà hầu-bao với ruột-tượng !

— Dạ, bẩm quan lớn, con nói món đồ xơi quan-trọng nhất là những tiền người ta đem đến lễ.

Quan nin lặng một lát rồi nói :

-- Mi biết vệ-sinh đấy, nhưng tiền cần gì phải hấp.

CVIII — CÔNG-TỬ BỘT KIỆN CÔ ĐẦU

Hôm 23 vừa rồi, khi ông Thồ-công đã lên ngựa đi, Bột còn chạy theo đưa cái đơn nhờ đệ ngay lên đức Ngọc-hoàng-thượng-đế vì việc khẩn cấp lắm.

Thồ-công đệ đơn, đức Ngọc-hoàng mở xem. Tưởng việc gì, té ra Bột kiện mấy cô đầu đã xử nhọ với mình, nợ có một châu cháo mà bắt của nhau một cái ba-toong bít bạc!

S.

CIX — OAN QUÁ !

Một ông quan ăn tiền, túi tham vơ-vét, chẳng thiếu thứ gì. Đến khi bị kiện ra tòa, cứ một mực kêu oan quá!

Quan tòa hỏi :

— Chưng-cớ đủ cả, quan lớn còn oan về cái gì ?

— Bẩm ! Đồng-hối chúng tôi cũng có ngài xoi tiền dũ hơn tôi mà riêng một tôi bị kiện, há chẳng oan lắm thay!

H.

CX — THI LÀM BÀ PHÓ

Đương lưỡng-thững dạo chơi ở lối « lên trời » thì gặp bà vua-bếp ở trên đi xuống.

— Chào cụ, cụ ở trời về có phải không?

— Phải.

— Cụ lên trời làm gì mà coi cụ có vẻ buồn rầu giận dữ. Hay là cụ theo cụ ông lên châu đức Ngọc-hoàng, lại có việc ghen-tuông cái gì đấy?

--- Không phải ghen-tuông, nguyên tôi đi thi không đỗ, bực chí mà buồn và giận.

— Ở trên thiên-đình thi gì thế hả cụ!

--- Thi xem ở trần gian ai « nhiều chồng nhất » kén lấy một người thạo nhất về việc lấy chồng để bổ làm chức « Phó tư-hồng » mà giúp việc bà Tư, bởi vì độ này thế-giới văn-minh nữ quyền bành-trương. Bà bận việc không mở được mắt.

--- Nếu thế làm sao cụ lại hỏng thi? Thiết tưởng cụ thạo việc ấy lắm thì phải: một cụ những hai « xừ » kia mà!

--- Chao ôi! đã thắm vào đâu! Tôi tưởng thi hai chồng cũng đã nhiều lắm, ngờ đâu những kẻ dự-thí hèn nhất cũng đã tám mươi năm chồng!

--- Khiếp nhỉ, thế những người ở nước nào lên dự-thí?

--- Đủ cả mọi nước trong thế-gian.

— Người nước ta có độ bao nhiêu hở cụ?

Cụ không nói, chỉ giơ một ngón tay viết lên không-khí một con số một và một chuỗi 0 (zéro).

— Thưa cụ, thế liệu cái chức « Phó-tơ-hồng » nước ta có phần hi-vọng nào không?

— Có đến chín phần mười (nấp xuya dit).

Nghe câu chuyện thú vị, thì từ-giã cụ vua bếp, vội vàng xuống Ấp tìm cô nhân-ngãi để thuật chuyện lại cho cô nghe, chạy đến nhà thấy nói cô đi vắng, thì ra cô cũng ... đi thi!

s.

AXI — CHUYỆN VĂN MINH

I

— Cũng may, giá mà xe hỏa có ra trong cái lúc nước ta còn hủ lậu, tất lắm bà ngã lăn chiêng trên đường sắt!

— Thưa ngài, tại làm sao thế?

— Thưa bà, ngày xưa đàn ông chúng tôi chưa văn-minh như bây giờ để biết rằng các bà lên xe xuống xe thường hay ngã thì phải đỡ cái « phía đằng sau! »

II

— Cũng may, trời văn-minh chung chừ nếu chỉ riêng cho đàn-ông thì công-ty xe-hỏa lỗ vốn xiềng-liềng!

— Tại làm sao thế ?

— Bởi vì ngày xưa ta còn hủ-lậu thì đàn bà thường không ra khỏi cửa mà đàn ông thì nay đó mai đây.

— Bây giờ ta đã văn-minh, đàn-bà cũng năng đi đây đi đó mà đàn-ông biết thêm được cái cách « theo đuôi đàn-bà ».

— Thưa ngài, nếu thời buổi bây giờ mà đàn-bà lại là đàn-bà hủ-lậu không ra khỏi cửa, đàn-ông lại là đàn-ông văn-minh cứ quanh-quẩn ở phía... đàn-bà thì xe hỏa lấy ai làm hành-khách.

s.

CXII — HỎI CHUYỆN CẬU CU

Bà hàn hỏi chuyện cậu cu :

« Âu... em đấy à... âu em ngoan nhé âu... em hay ăn chóng lớn nhé. âu... rồi mẹ xắm cho em một đồng tiền vàng như của ba ba đeo nhé âu... À à cười kia!.. hóm thế, nói phải môm một cái, cười ngay... »

s.

CXIII — THIÊN-ĐÌNH MỞ KHOA THI

Thề-lệ : Bất cứ người nước nào, cũng cho được dự cuộc, nhưng tất phải là một hạng người có địa-vị lớn-lao trong xã-hội.

Các nước bên Âu, Mỹ đều có người dự cuộc, nào những : đại-chính-trị-gia, đại-pháp-luật-gia, đại-kinh-tế-gia, đại-văn-học-gia và đại-giáo-dục-gia, vân vân.

Nước nhà nghe đâu cũng có mấy vị : đại-tài-bàn-gia, đại-ích-xì-gia, đại-phán-thần-gia và đại-xóc-đĩa-gia.

H.

CXIV — NHẤT CỬ LƯƠNG TIỆN

Đêm ông đi sóc đĩa, bà đi tìm. Tay dèn tay gậy đến nơi, ông dương : « Bán chẵn » Bà : « Đắt ! » vừa nói vừa phang một gậy vỡ tan bộn đồ chơi. Ông đứng ngay dạy theo bà về, ngoan lắm nhưng mà trong lòng bứt rứt, vừa đi vừa lầm bầm : « Vợ con thế này thì khổ thực ! hừ, khổ thật !... Kiếp sau còn làm đàn ông, thề không lấy đàn-bà — Không lấy đàn-bà thì đi tu à ? — Cũng chẳng đi tu, lấy ngay... « con bò cái », không hay lời-thôi gì, lại mỗi sáng ăn một cốc sữa trước khi vào tòa ! »

s.

CXV — TÀI NÓI CHUYỆN

Ít lâu nay người Nam ta nghe đã có cái tài nói chuyện. Thỉnh thoảng lại được tiếp những ông khách vui vui đáo đẽ. Mới rồi, một ông đến chơi

nói chuyện hồ. Ông tả con hồ khéo quá, thật là con hồ chứ không thể lẫn được với con mèo ! Sau hết ông nói thêm câu này nữa mới thú-vị chứ : « ở trên thế-gian quyết không có giống nào — kể cả giống người — biết trọng danh dự bằng giống hồ : một đêm kia có con hồ vào nắp ở sân nhà người Thổ bắt lợn, một người đàn-bà ở trong nhà ra ngoài sân để nhỏ quyết trâu, nhỏ thế nào trúng ngay vào đầu hồ. Hồ liền nhảy ra ngoài cửa thét lên một tiếng thật to, ý hấn nghĩ là : « để cho một con đàn bà nhỏ vào đầu, thà chết đi còn hơn », thét rồi đập đầu vào tảng đá tự tử.

Khách nói xong, tôi ngập-ngừng hỏi :

— Thưa ngài, thế chính mắt ngài đã trông thấy hồ lần nào chưa ?

Khách đáp :

— Thưa ngài, chưa.

s.

CXVI — CŨNG CHẴNG KHÁC HOA-KỶ

Thưa ngài, ngài xem cái tướng tôi liệu còn thọ được bao lâu ?

— Ngài ít ra cũng còn được năm, sáu mươi năm nữa.

— Chao ôi ! than ôi ! thế thì tôi không có đủ thời-giờ làm trọn-vẹn được cái việc tôi đang tổ-chức !

— Xin ngài tha lỗi, chẳng hay ngài tổ-chức việc gì mà quan-trọng đến như thế ?

— Tôi tổ-chức một cuộc... bò quanh thế-giới !

S.

CXVII — ÁO QUAN

Có một hiệu kia cho thuê « áo quan » để chụp ảnh, mỗi lần chụp phải trả hai đồng bạc. Ai nghe cũng lấy làm lạ : cở-lai chưa thấy ông bà nào lại thuê « áo quan » đem đi chụp ảnh bao giờ !

Sau hỏi ra mới biết áo quan nghĩa là áo triều-phục của quan, cũng như các người nhà quan thường hay nói : « khăn quan, giày quan, tráp quan, điều quan và ngựa quan, vân vân...

H.

CXVIII --- DÂN KHÔNG BIẾT NÓI ĐÙA

Anh cu dân khúm núm vào đặt một gói... lên « buy-rô » rồi sụp xuống lạy :

— Lạy quan lớn, con đã vâng lệnh quan lớn thu xếp đủ số nhị bách nguyên, xin quan lớn đủ

lòng thương mà nhận cho thì con đội ơn quan lớn đến đời đời kiếp kiếp.

Quan trừng mắt quở :

— Mày thật là ngu hơn cầm thú ! Tao nói đùa mà mày tưởng thật, lại không biết làm như thế là khinh quan hay sao ? đáng lẽ tao sai vật cồ mày ra đét mấy chục, nhưng mà thôi ! lần này mày đã trót đưa đến thì tao làm phúc nhận cho, từ nay không được như thế nữa nghe không ?

— Dạ, lạy quan lớn.

Dân lạy thêm để tạ ơn, rồi lui ra, vừa lui vừa ngẫm nghĩ . . .

s.

CXIX — CŨNG HÒA

Thầy lý ngồi hầu bài quan. Khi đã cúng quan đến nửa cơ-nghiệp.

Quan hỏi :

— Thế nào ? Thầy lý được hay thua ?

— Dạ, bẩm quan lớn, con hòa !

— Ủ thế thì tốt, tôi cũng hòa.

s.

CXX — TIẾC CỦA

Hút xong, anh chàng ngồi khóc hu hu : vợ hỏi :

— Minh ơi ! mình làm sao thế, mình ? Mình xơi chưa đủ nghiện à ? Em tiêm hầu mình thêm vài điếu nhé !

— Cảm ơn mình, tôi hút đã say rồi.

— Thế làm sao mà mình khóc ? khốn nạn đã gày còm còn khóc ?

— Minh ơi, tôi chợt làm một phép tính đến số tổng cộng thì sự tiếc làm cho tôi không thể mím mồm lại để không kêu ra tiếng và nhắm nghiền mắt để ngăn cản dòng châu !

— Trời ơi ! mình làm cái tính gì thế ! Sao lại làm tính !

— Tôi tính từ xưa đến nay, tôi hút mình ơi, hết non 20 vạn bạc ! Đáng tiếc không hờ mình ! hì... hì...

Mồm hì hì, tay nhắc cái dọc tàu gác lên bụng.

s.

CXXI — NỒI TIẾNG LẦU HỒNG

Có mấy ả Hồng-lâu kia, tự nhiên nổi tiếng là tay hay chữ. Nhiều kẻ chỉ-nghị : học bao

giờ mà hay chữ ! người hay chữ tất phải có công « Thập niên đăng hóa » nghĩa là mười năm sách đèn. ? — Nếu vậy thì chị em mình cũng « mười năm sách đèn, » chứ có hèn chi, chẳng qua chỉ khác nhau chữ **S** và chữ **X** mà thôi.

H.

CXXII — TÌNH NẶNG HƠN RÂU

— « Sần-bệt ! » về đến đất Hà-thành mà không biết sửa-sang cái bộ mặt ! góm ! để râu ria lởm-nhóm ! Hay là bác định khoe với bà con rằng mới ở trên rừng về đây ?

— Không phải thế, bước chân xuống đây, việc thứ nhất của tôi là đi tìm một nhà thợ cạo. Song vừa đỗ xe trước hiệu coáp-phơ thì gặp ngay nhân-tình cũ ở Bạch-mai, cứ xoắn-xuýt mãi lấy : « Minh tới đây tự bao giờ ? mình về ở lâu lâu chứ ? mình đừng đi thượng-du nữa nhé ! nhớ quá, thôi đi về nhà. — Vâng xin mình về trước. --- Không về trước, cứ về bằng kia ! --- Tôi cạo cái râu một tý đã. — Cạo râu ! lại còn cạo râu ! thế mình coi cái râu mình nặng hơn cái tình tôi à ? »

Nó nói câu về sau, làm tôi cảm-động quá, xuýt nữa thì tôi ứa nước mắt, vội đáp « Không, không,

minh yêu tôi ơ, tình nặng hơn râu nhiều.!» Rồi tôi theo nó về ở mãi đến hôm nay.

— Thế bây giờ có thời giờ đi cạo râu chưa?

— Có... nhưng mà không có xu.

Hãm :

« Đã đành tình nặng hơn râu,

« Có phen râu nặng bằng nhau với tình.

« ... Râu nặng hơn tình.

« Có phen râu nặng hơn tình,

« Có phen.... »

Xin phép các ngài thôi không hãm nữa, khỏi bắt tội thẳng Râu xoay mãi với con Tinh, khốn nạn vừa bằng tý teo, trong mấy bữa chịu bằng ấy, nỗi tang-thương tưởng cũng đã đủ lắm vậy.

s.

CXXIII — CÔNG TỬ KHỈ

Cụ lớn đang chơi trong vườn hoa, đứng xem con khỉ làm trò, anh chàng ở dâu mon-men lại gần, hót:

— Bầm lạy cụ lớn, « công-tử » nhảy khéo quá: nhích một cái bèn nọ sang bèn kia. Con thường đưa chuối lại hiến « công-tử » xơi, « công-tử » nghe rặng ra cảm-ơn.

Cụ lớn nghe chưa dứt lời, dùng dùng nổi giận:

«Cái thằng này mới lão chứ! con khi mà mày gọi là « công-tử »! Linh đâu! nọc cồ đét cho nó tam thập suy.»

Khi anh chàng đã nhận đủ số ba chục, lóp ngóp bò dậy xoa móng rồi lui về nhà.

s.

CXXIV — LÒNG ÁI QUỐC

— Nghe nói tiên-sinh chuyện vui lắm, xin cho đệ nghe một vài câu giải trí.

— Xin để đến khi khác, bây giờ tôi không sao nói được chuyện vui: Người buồn chuyện có vui đâu bao giờ!

— Chẳng hay tiên-sinh buồn về việc chi, có thể cho đệ biết chút đỉnh nào chăng?

— Ồi chào ôi! Nhắc đến càng thêm đau đớn! này thử ngồi lắng tai nghe bốn bề, liếc mắt ngó năm châu: Người ta thì văn-minh trăm vẻ, mà mình thì hủ lậu muôn phần. Than ôi! nước bốn nghìn năm, người hăm nhăm triệu!.....

— Quý hóa thay tấm lòng ái-quốc của tiên-sinh!..... À, thưa tiên-sinh, canh sóc-đĩa đêm qua nghe nói tiên-sinh « đại thắng » có phải không?

— Phải ! Đại-thắng ! Đại-thắng đến nỗi không còn một xu nhỏ ở trong nhà, chỉ còn thiếu cần súng lục cho một nhát vào thái dương !

— Nếu vậy hay ! đồ bác vạn tuế ! vạn tuế !

— Lại còn vạn tuế !

— Vàng, thưa tiên-sinh, nếu không có đồ bác làm cho tiên-sinh « tuyệt-nghiệp » thì bao giờ tiên-sinh nảy ra một tấm lòng thương nòi thương giống ! Hi hi hi.... nước Việt-nam ta còn đứng vững đến ngày nay cũng có nhờ về đồ-bác !

s.

CXXV — THÊM CÁI DẤU HỎI

— Thế nào đại-huynh cũng có thơ dự cuộc thi đó chứ ?

— Tiểu-đệ nghĩ đang bực cả mình ! Chẳng biết bây giờ quá hạn rồi, muốn chữa một chữ có được không nhỉ !

— Việc gì mà bực ? một chữ gì mà quan-hệ như thế ?

— Thơ tôi làm : Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long, Văn-miếu gày từ « Hán » phải không. Bây giờ tôi nghĩ lại thì không phải từ « Hán », vậy đề chữ « Hán » có xuôi không nhỉ ?

— Nếu khi viết thơ mà đại-huynh có thêm cái dấu hỏi ở cuối câu ấy thì không hề chi! Nghĩa là đại-huynh hỏi thử hội-dồng điểm-duyet xem có phải văn-miếu gây từ « Hán » hay không.

H.

CXXVI — ĐẤY LÀ GÌ ?

« Chào bà! không dám chào bà! Không dám chào bà! Không dám ... » Đến chơi nhà kia ông chồng giới-thiệu đến một chục bà vợ. Quý-hóa quá! Bằng ấy bà chung một ông chồng, bà nào cũng mặt hoa da phấn, ăn vận cũng lịch-sự như nhau, lại có vẻ yêu mến nhau lắm!

— Nhà ở phố X, bên cạnh hiệu X, gần ô-ten X có phải không?

— Phải.

— Thôi, thôi, đấy là ...

— Ấy chết chữa! rõ mình thật-thà như đếm. Thảo nào xưa nay người ta đồn thẳng cha ấy thần thế gồm!

S.

CXXVII — CHỮ DANH XEM VỚI
CHỮ TÌNH MÀ HƠN

Chú tài đã già lắm, lấy được một thím vợ còn trẻ măng. Càng thấy vợ thương-yêu bao

nhiều lại càng nghi bấy nhiêu. Một hôm nghi quá bèn hỏi vợ:

— Minh ơi, tôi năm nay bảy tám mươi tuổi đầu, mình không bằng tuổi con tôi, thế mà sao mình thương yêu tôi đậm-đà được như thế? Tôi nghi quá! Vậy, minh ơi, tôi dám hỏi thật minh: «mình thương tôi thật hay mình thương chơi?»

Thim tài mặt hớn-hở chạy ngay lại ôm lấy cái đầu bạc, hôn «túp» một cái, rồi trả lời:

— Minh ơi, tôi thương yêu mình thật đấy. Tôi sở-dĩ lấy mình, không cốt vị tình lắm, mà tôi còn có mục-dịch rất nên cao-thượng, là tôi muốn sau này có một chút danh cùng hậu-thế.

— Danh thơm!

— Vâng, chẳng bao lâu nữa mình trăm tuổi, tôi quyết ở vậy cho kỳ được bốn chữ vàng «Tiết hạnh khả phong.»

Ông cụ nghe nói, bấy giờ mới rõ hết lòng vợ, giây phút bớt nghi và thích lắm, nhăn lợi ra cười một cách rất đa tình.

CXXVIII — KỶ-NIỆM CHUNG TRONG XÃ-HỘI
VÀ KỶ-NIỆM RIÊNG TRONG GIA-ĐÌNH

Chồng ngồi lúi-húi viết, vợ đến gần hỏi:

— Làm gì đấy?

Vội lấy tay che tờ giấy và đáp:

— Tôi làm cái danh-giá cho mợ.

— Làm cái danh-giá,

— Danh giá cho mợ và cho cả nước Nam.

— Ái chà ! Nhưng mà làm cái gì chứ?

— Mợ ơi, số là từ hôm tôi đi dự lễ kỷ-niệm cụ Tiên-Điền, thì cứ lo vợ nghĩ vẩn, nghĩ cụ Tiên-Điền, đã nên vĩ-nhân vì một quyền truyện Kiều, tôi đây há không có thể sẽ là vĩ-nhân như cụ hay sao? Rồi cũng kỷ-niệm.

— Thế ra cậu làm văn phải không?

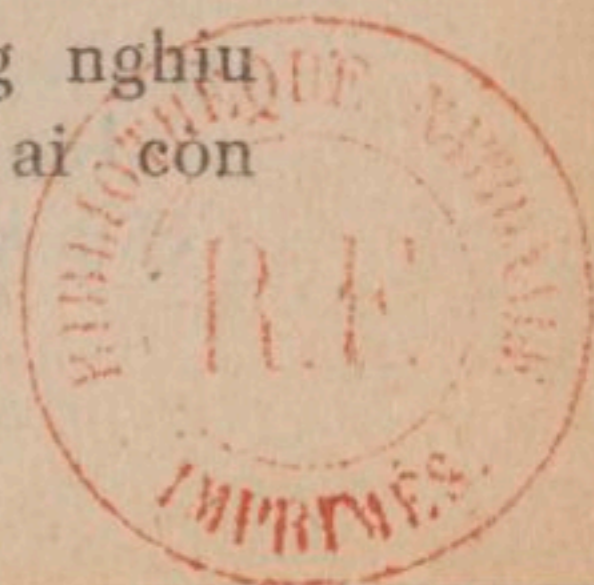
— Làm văn chứ còn làm gì !

— Đưa tôi xem một tý.

— Thong-thả đã, để tôi làm xong, sửa-sang bao giờ có thể gọi là tuyệt-tác, mợ sẽ xem.

— Xem ngay thì làm sao ?

— Mợ ơi, nếu tôi đưa mợ xem ngay thì dẫu vẩn tôi có chỗ khó ngữi, mợ cũng bảo là thơm.... Cứ yêu người ta rồi khen quá làm ngượng ngịu cả cái tay và cái tài người ta lại, thì ai còn làm gì được nữa.



— Không, tôi không bình-phẩm vội đâu.

— Cũng nên chờ mợ ạ.

Mợ không nghe cứ dằng tay cậu ra lấy lấy tờ giấy.

Tưởng cu cậu làm văn gì, té ra viết thư cho gái :

« Minh ơi ! Một phút xa mình,

« Ba thu coi tựa, thấu tình cho chẳng ?

« Muốn lên hỏi tận trời rằng :

« Duyên ta lắm nỗi bất bằng vì đâu ?

« Lệ sầu diễm bức thư sầu... »

Mợ nổi ngay cơn thâu-lậu giờ thẳng cánh kỷ-niệm cho cậu một cái tát tai bằng trời giáng, tiếng vo-vo bên tai bị tát ù ù sang đến tận bên tai chưa bị tát.

Vĩ-nhân tuy bị cái tát nên thán, nhưng ý biết lỗi mình không dám kỷ-niệm lại vợ, cứ ngồi ngay người ra mà lắng tai nghe... hồi chuông kim cổ!...

s.

CXXIX — HAI ÔNG MỘT BÀ

Táo-quân sắp lên châu trời, gọi hai vợ chồng chủ-nhân mà bảo rằng :

— Vợ chồng nhà người quanh năm thờ-phụng ta rất tử-tế. Vậy có muốn xin điều chi thì để chúng ta tâu cho.

Hai vợ chồng nhìn nhau, rồi nói :

— Chúng con không xin điều chi cả.

Táo-quân lại càng khen lắm. Ngài nói :

— Vợ chồng nhà người đâu không xin điều chi, nhưng thế nào ta cũng tâu cho được hưởng sự sung-sướng.

Khi người vợ quay đi chỗ khác, người chồng đến bên táo-quân mà mặt bầm rắng :

— Ngài tâu cho con được lấy thêm vợ nữa.

Táo-quân nổi giận mà mắng rắng :

— Một chồng một vợ, lại còn sinh lòng tham. Sao không xem chúng ta đây hai ông mới có một bà.

H.

CXXX — LẠI MỘT BỨC THƯ TÌNH

Mới đây, một vĩ-nhân vì một bức thư tình bị vợ kỷ-niệm cho một cái tát tai. Nay bác Nghiện lại viết thư cho gái.

Nguyên tình-nhân đưa thư trách Nghiện hững hờ, Nghiện đáp :

« Đói ta kẻ bắc người nam,
 « Minh ơi,
 « Cũng vì con khỉ nó làm lòi thối.
 « Anh đây chẳng phải đồ tồi,
 « Quên em hay nhớ có giới chứng minh,
 « Người yêu người quý của mình :

« Nghiện »

Viết xong, ngủ gà ngủ vịt thế nào để vợ vờ được thư. Xem mới đến « con khỉ » thì diên tiết lên.... đem nước tưới vào bàn đèn.

S.

CXXXI — CHỮ TRINH

Trước ngày cất đám bà lớn Chánh, người nhà đám đến hàng mã thừa một cái biển « trính-thuận » bảo làm cho thật đẹp, bao nhiêu tiền cũng trả.

Sau người thợ mã đòi hai đồng bạc thì nhà đám chê đắt. Người thợ mã nói : một chữ « trính » cũng đã đáng giá nghìn vàng, huống chi lại còn chữ « thuận. » Hai đồng bạc đã lấy gì làm đắt. — Chữ « trính » đáng giá nghìn vàng thật, nhưng chữ « trính » bằng giấy này, hai đồng bạc cũng đã đắt lắm !

H.

CXXXII — MỘT CÁI BIA

Một ông quan vì chơi bời quá mà mắc bệnh. Không nói thì ai cũng đoán ra là bệnh gì. Nặng quá không chữa khỏi được, ông đành bỏ mình trong bệnh.

Khi ông sắp từ trần thì nhà-nước có phái một ông đại-biểu đến thăm.

Quan đại-biểu nói :

— Nhà nước mất ngài, lấy làm thương tiếc lắm. Nay ngài sắp từ giã cõi trần để bước chân vào lịch-sử. Vậy ngài có muốn xin ơn gì với nhà-nước nữa không?

— Kể nhà-nước đãi tôi cũng đã hậu lắm rồi. Nay tôi còn xin nhà-nước gia-ơn cho một việc, chắc nhà nước không nỡ lòng nào từ chối.

— Xin ngài cứ nói.

— Là sau khi tôi được an-táng, xin nhà-nước cho dựng một tấm bia trước mộ, đề mấy chữ : « Đây là mộ một viên quan đã chết vì nghĩa-vụ. »

s.

CXXXIII — THỔ CÔNG SẮP LÊN CHẦU TRỜI

Câu đố :

« Thắp hương khẩn vái thổ-công!

« Xin lấy một người chồng, vừa hút thuốc phiện
[vừa đánh bạc ».

-- Đố biết là cái gì ?

-- Chưa ! nghĩa là « cái cầu đồ »

-- Sao vậy ?

-- Thập hương cầu lấy sự đồ-nát, há chẳng phải « cái cầu đồ » vậy-vay.

H.

CXXXIV — CHUYỆN VĂN MINH

Con văn-minh cha hủ-lậu, cho nên con không thương được cha.

Một hôm, ông cụ có khách đến chơi, đưa rượu ra đánh chén. Ông con lấy cái lối đánh chén khề khà của ta làm hủ-lậu, giận lắm, thọc hai tay vào túi quần, đi đi lại lại, nện gót giầy xuống đất cộp cộp, sau thấy cụ lên giọng ngâm thơ :

..... Canh khuya đưa khách bến
[Tâm-dương.....

Thì ông con không thể nhịn được nữa, quay cồ lại mồm riệu quát lên :

— Thôi ! thôi ! thôi ! (đọc là : tòi ! tòi ! tòi !)
« moi ộp xéc-ve toa » bao nhiêu lần mà « toa » vẫn
thế : đem những sự hủ-lậu trong mấy nghìn năm

làm chương mắt chối tai cho thế-giới văn-minh,
« moa » bảo « toa » biết lần này phải là lần cuối
cùng, từ sau còn thế thì « moa » không có nói
« oong, đơ » gì cả. . . .

Ông cụ tuy không hiểu hết lời ông con, nhưng
trông cái thái-độ ông con, cũng có ý khiếp.

Ông bạn cũng sợ tây, đứng dậy xin về, vừa
đi vừa lầm bầm : « Ghê quá ! . . . Còn cái thằng
chuột nhà mình nữa đây, mấy tháng nữa nó
về rồi mình cũng được xem.

« Minh cũng được xem nó cự mình,

« Cự mình hủ lậu nó văn-minh.

« Ai đi nhắn gọi kêu nài trước,

« Rằng nghĩ công xưa chớ tận tình.

CXXXV - ĐỪNG THEO LỊCH IN SAI

Một ông phú-gia hai vợ, vẫn theo lệ cổ-nhân
cứ tháng đại « đủ » thì vợ cả, mà tháng tiểu
« thiếu » thì vợ lẽ.

Năm nay không biết nhà in nào in lịch sai
mà để bà cả mua được cái lịch « tháng giêng
đủ, còn bà bé thì mua được cái lịch « tháng
giêng thiếu ».

Nhà phú-gia ấy đang điều-đinh với hai phu-nhân để từ nay xin đổi dùng lịch tây cho đúng, chưa biết hôm mồng một tết an-nam này có khỏi «rông» hay không.

H.

CXXXVI — ĐOÁN SAI!

Một thầy cai kể chuyện :

« Tôi xưa nay vẫn theo việc võ, nhưng mà về dương văn-thơ, tôi cũng không hèn cho lắm. Một hôm tôi thỗi kèn chơi xuất buổi sáng.

Tôi càng thỗi càng thấy cô con gái hàng xóm ra vào nhẩn-nhó có vẻ buồn-rầu. Tôi không lấy thế làm tự đắc lên mặt Bá-Nha, mà tôi lại tiếc rằng người An-nam ta sao dễ cảm đến như thế, tôi bèn chạy sang hỏi cô con gái :

— Cô ơi, cái tiếng kèn tôi nó nã-nùng lắm hay sao mà tôi xem ra cô càng nghe lòng càng cảm động ra mặt ?

Cô đáp :

— Thưa thầy, tôi chẳng cảm động chút nào! Từ sáng đến giờ, cái tiếng kèn của thầy làm tôi cứ sốt cả ruột mất cả công việc.

Nghe cô nói, xin thú thực rằng tôi hơi ngượng.»

S.

CXXXVII — DANH-THIỆP NGÀY TẾT

— Tôi muốn in danh-thiệp, nhưng in nhiều thì ngài nên tính giá hạ.

— Vâng! Ngài cần dùng bao nhiêu?

— Một nghìn!

— Một nghìn?

— Vâng! Tôi gửi chúc tết không mấy, nhưng hàng ngày ít ra cũng phải dùng đến 4, 5 cái cho đi mời các quý-hữu đến thưởng chơi Bát, Tài-bàn, Tổ-tôm, và Ích-xì, vân vân.

H.

CXXXVIII — CÁI SỨC MẠNH CỦA SỰ TÚNG

Có người lên hỏi trời :

— Ở dưới hạ-giới lắm người túng dám cả gan bán cả trời thì cái sức mạnh sự túng to đến thế nào!

Trời đáp :

— Cái sức mạnh của sự túng không biết thế nào mà nói! Ông không xem vợ còn hơn trời mà có kẻ túng, nhất là túng chút hư-danh đem bán cả vợ, hưởng chi tôi.

S.

CXXXIX — BÀ NGHỊ ƠI !

— Bà nghị ơi ! Từ nay hễ bà lớn có may áo thì truyền cho thợ phải nới cổ rộng ra một chút.

— Khi ! Sao vậy ?

— Từ nay cấm không được nói khi ! Vì tôi đã làm nghị-viên thì cũng có kẻ kêu bà là bà lớn rồi. Bà có ý nhìn các ông đã làm nghị-viên, phần nhiều dây-dà cổ to hơn trước. Chẳng những thế mà thôi. Cứ theo phép thể-thao thì ngẩng lên gật xuống nhiều lần, vòng cổ sẽ nở to ra, có ích cho bộ máy hô-hấp.

— Dễ thường có ích cả cho bộ máy tiêu-hóa nữa.

— Bầm quan lớn phải !

— Quan lớn nào ?

À quên..., bà lớn !

CXL — HIẾU DANH SAO BẰNG VỤ THỰC

Một nhà muốn ra ứng-cử, bác thầy-giù dạy khôn : Từ nay đến hôm bảo-cử, hễ ông có đi dự tiệc đâu thì nhân đám đông người, nên có mấy câu diễn-thuyết. Nhưng người ta ai cũng có lòng « hiếu-danh, » bất-cứ hạng nào, ta cũng tung bốc họ là người « danh-giá » thì họ mới bằng lòng với mình.

Một hôm, ông ta đi dự tiệc, trước khi sắp ăn, ông ta nói : Các ngài đây toàn là người « hiếu-danh » cả, hôm nay tôi được thừa-tiếp, lấy làm hân-hạnh lắm !

Cử tọa thấy gọi là « hiếu-danh », ai cũng ngạc-nhiên. Bác thầy-giúi vôi-vàng bắms ông ta ra ngoài mà rĩ tai rằng : Chết nôi ! sao « danh gia » lại nói làm ra « hiếu-danh ». Người ta phải cần « vụ-thực », chứ « hiếu-danh » thì còn ra thế nào.

Đến khi cất cốc rượu sâm-banh, ông ta lại nói : « Các ngài đây toàn là người « vụ-thực » cả, tôi xin cất cốc rượu để chúc các ngài. »

H.

CXLI — KỶ BẢO-CỬ NĂM NÀO

Ông Võ-quýt ra ứng-cử, muốn gạ ông Móng-tay đem cái tài khéo giở giọng nhiệt-thành để cồ-động giùm cho, mới rủ lên phố hàng Giấy đập trống. Trong khi tiệc rượu, chén chú chén anh, ông Móng-tay bảo chị em hăm một câu mời ông Võ-quýt rằng :

« Rằng như lòng có sở cầu,

« Tâm-minh xin quyết với nhau một lời,

« Chứng minh có đất có trời . . »

Ông Võ-quýt bảo hăm lại rằng :

« Một lời đã biết đến ta,
 « Muôn chung nghìn tứ ắt là có nhau.
 « Còn nhiều ân-ái về sau . . !

Khi ông Võ-quýt đã trúng tuyển rồi, không biết vì cớ gì mà ông Móng-tay mua một quyển tiểu-thuyết gửi cho ông Võ-quýt. Ông Võ-quýt mở xem, thấy ngoài bìa có mấy chữ :

« Ấy ai hẹn ngọc thề vàng . . . »

H.

CXLII — VÔNG BAY

— Xê, xê, . . . Hôm nay rước mẹ thì con gái khiêng vông chẳng những chọn đẹp mà thôi, lại phải chọn khỏe mới được, kéo mẹ mừng mà mẹ bay nhiều, nhiều lắm đấy!

— Dạ ! Lậy mẹ ! Con-cái xin theo được như ý mẹ.

— Xê, xê, . . . Nhưng mà chớ rước mẹ đi lối có xe điện.

H.

CXLIII — BẦU CHO AI ?

Kỳ bảo-cử lần này, chúng ta biết chắc một người có lẽ được trúng-tuyển. Người này không phải rườ, không phải thịt, cũng không phải mất xu cho ai. Người ấy tức là :

« Hi-ĐINH, Nguyễn-văn-Tôi »

Sao vậy ? Bởi ông nào đi cồ-động về việc bảo-cử. Cũng phần nhiều nói câu : « Chỉ có Tôi là nhiệt-thành, chỉ có Tôi là không biết khoe-khoang, chỉ có Tôi là không bao giờ khoác áo công-ích mà đeo cái dây-lưng tư-lợi, xin các ngài cứ bầu cho Tôi. »

H.

CXLIV — CÁI HẠI RUNG ĐÙI

— Ông có biết cái hại rung đùi thế nào không ?

— Có ! Rung đùi là bác thẳng bần, cửa nhà bán hết tra chân vào cùm.

— Ông lầm rồi ! Đó là cái hại rung tay chứ không phải rung đùi. Rung đùi là những phái hay ngâm thơ, mà rung tay là những phái hay ngồi xóc cái trong sòng đồ-bác.

H.

CXLV — CẤM ỒI, CẤM VẬY

Hai nhà văn-sĩ bàn nhau : từ nay ta nên tẩy-chay chữ « ỏi » và chữ « vậy ». Bất cứ câu dài hay câu ngắn, cũng nên cấm không dùng hai chữ ấy. Có ông thợ kéo gỗ đứng đấy, vội vàng nói : nếu thế thì « câu ỏi là vậy » của chúng tôi biết làm thế nào ? Các ngài tả sao cho được cái cảnh kéo gỗ ?

H.

CXLVI — PHÁ GIỚI

Một ông vẫn tự nhận là mặt đạo-đức, lấy mình làm gương cho xã-hội. Bạn hỏi : Độ này quan-bác có chơi bời gì không ?

— Không ! tôi tu đã lâu rồi, không bao giờ tôi lại còn phá giới !

— Thế sao tối nào quan-bác cũng mò lên hàng Giấy hoặc xuống Ấp, chẳng phá giới là gì ?

— Phá-giới bao giờ ! Đảng này chỉ hát chay mà thôi, chứ không ...

II.

CXLVII — NÓI CHUYỆN GÓP

Ba bác ngồi nói chuyện góp với nhau. Bác thứ nhất nói :

— Năm xưa tôi đi qua cửa rừng, gặp một con hồ lớn.

Bác thứ hai nói :

— Đã có một lần đang đêm tôi đi qua một cánh đồng kia, nghe tiếng ma tự tình với nhau.

Bác thứ ba nói :

— Các bác gặp hồ và gặp ma, còn chưa lạ lắm. Tôi đây gặp thần ngài quở mắng mới ghê chứ !

Các bác kia xúm lại hỏi :

- Ngài quở mắng thế nào ?
- Ngài bảo: Chúng mày chỉ hay bịa thần khẩu.

H.

CXLVIII — THI LÊN LỚP

Kỳ thi lên lớp, cậu học trò ở học-đường về, bà mẹ đón hỏi :

— Các câu hỏi của thầy, con đều trả lời được cả đấy chứ ?

— Vâng ! Con đều trả lời được cả.

— Con trả lời những thế nào ?

— Câu nào con cũng trả lời có mấy tiếng. Thưa thầy, con chưa hiểu !

H.

CXLIX — BỘ RÂU ĐẸP

Một phú-ông kia, điều gì cũng được măn-nguyện, chỉ hiềm một nỗi tuổi đã nhiều mà nhẵn-nhụi không có cái râu nào. Có người bảo cầu cúng thì được. Phú-ông ngày đêm cầu cúng, thần báo mộng đến hỏi một ông thầy tướng. Ông thầy tướng ngắm đi ngắm lại, rồi nói : Cứ như quý-tướng này thì đáng lẽ có bộ râu đẹp lắm, chỉ vì da mặt dày quá, cho nên không mọc ra được.

H.

CL — BIẾT QUÍ NGHỀ MÌNH

Quan bà nói :

— Thiên-hạ nhiều người không biết quý nghề mình, hễ làm ăn được hơi mát mặt thì đã vội cần chút hư-danh, muốn đổi cái nghề mình thuở trước.

Quan ông nói :

— Bà dạy chi phải ! Vì thế có bao giờ tôi dám đổi cái nghề của tôi.

II.

CLI — THƯỢNG MÃ BÔI

Cái tiếng « Thượng mã bôi », người ta hay dùng trong khi tiệc rượu tiên hành. Nhưng ngày nay không mấy người đi ngựa, vậy phải đổi làm « Thượng ô-tô bôi », hoặc « Thượng hỏa-xa bôi », hay là « Thượng hải-thuyền bôi », vân vân. Hôm nọ trong tiệc rượu tiên các ông đi dự cuộc đấu-xảo Marseille có câu hăm rằng.

« Cho hay Song-phượng kỳ duyên,

« Thuyền tình bẽ ái tới miền Mạc-xây.

« Chén đưa nhớ bữa hôm nay,

« Thề vàng hẹn ngọc sau này ấy ai »

« Thượng hải-thuyền bôi »

III.

CLII — THUẾ DU-NOA « 游惰 »

Ông Đại-lãn kia cả ngày ăn xong lại nằm, chẳng muốn mó vào một việc gì cả, Nghe nói sắp có thuế du-noa, ông gọi con cháu mà hỏi rằng : thứ thuế ấy họ đến tận nhà thu, hay là lại bắt mình phải đi nộp ?

— Ai chịu thứ thuế ấy thì đi nộp lấy, vì còn phải chụp ảnh.

— Gọi thợ ảnh đến nhà chụp, rồi nhờ người đi nộp hộ cũng được chứ sao !

H.

CLIII — NÓI KHÓ NGHE LẮM

— Ông Mỗ có tinh hay phan-viên, hễ thấy ai sang-trọng thì vồ-vập cầu-thân để nói chuyện. Ông thấy quan huyện kia là người tân-dảng. Ông tán :

— Ở đời bây giờ phải biết tòng tân mới được !

Quan huyện đáp :

— Ông nói khó nghe lắm !

Ông thấy vậy, tưởng là thất ý quan huyện, lại đổi giọng :

— Tuy vậy mà ta cũng nên bảo-tồn lấy đạo-đức nước nhà.

Quan huyện lại đáp :

— Ông nói khó nghe lắm !

Ông Mồ then đổ mặt lên, Sau mới biết là quan huyện nghênh-ngãng, không nghe hiểu chi cả.

H.

CLIV — KHỎI (1) TÌNH KHẾT LỆT

Một ông phán đang vênh râu tôm mà nhi-nhoẻn nói : « Tết với nhất, khéo vẽ trò con sư-tử ! một hộp thuốc lá con giới mà nó khoét của mình mất hai dè. Mỗi sợi thuốc là một cái tơ tình... Tơ tình vấn vương.. nhưng khỏi tình hình như khét lết. Dầu sao mặc lòng, ta hút thứ thuốc lá này có 3 điều ích lợi :

1. Giúp cho người đồng-bang,
2. Giúp cho đàn bà yếu-ớt,
3. Giúp cho trẻ con mồ-côi.

Tết với nhất khéo vẽ trò con sư-tử ! »

Ông phán đang nói thì bỗng có một con sư-tử cái ở đâu nhảy chồm vào. Đàn bướm bướm trong hộp thuốc lá sợ hãi, bay ra khắp nhà.

H.

CLV — NGÀY MAI GIỖ TRẬN

— Năm nào tôi cũng đi giỗ Trận chùa Đồng-quang, mà năm nay chịu thôi.

(1) Xin chớ đọc lầm ra chữ « Khỏi-tình »

— Sao vậy?

— Vì chị em ở Thái-hà-ấp ai cũng biết tôi là một quan-viên « che tàn. »

— « Che tàn » thì làm sao mà không dám đi giỗ Trận ?

— Nhưng tôi lại không chịu cái tiếng « che tàn » cuối năm ngoái tôi đã cả gan mà « ca nhất trụ » (1) để mời lại các chúng bạn.

— Thế thì cứ đi giỗ Trận, ai còn dám gọi « che tàn ».

— (Chỗ này nói sẽ) Chầu hát cuối năm ngoái chưa chi tiền.

H.

CLVI — ĂN ỚT

Một bác rung đùi ngâm : Thơ không ăn ớt thế mà cay ?

— Câu ấy có chữ thơ bao giờ ! Nguyên là chữ thi. Ngày xưa ông Tú-Xương thi hỏng cảm khái mà ngâm câu ấy : Thi không ăn ớt thế mà cay.

— Chữ thơ cũng có nghĩa. Của một ông làng thơ kia cảm-khái mà ngâm câu ấy.

— Thơ là nghĩa gì ! Bác hay cãi gượng ! Làng thơ khi nào lại có ăn ớt !

(1) Ca nhất trụ nghĩa là : hát một chầu.

— Bác chưa biết đó thôi! Khách làng thơ cứ về xuân-thiên này, hay thả thuyền ở sông Hương-giang mà đánh đố thơ để ăn thua nhau, mỗi chữ một đồng ăn ba, cho nên cũng có nhiều vị cần phải ớt.

H.

CLVII— SỬA LẠI TRUYỆN KIỀU

I

Hà-thành ta mới có một ông thánh Kiêu, ông có tinh khảng-khái, vẫn so-sánh với các bậc thượng-lưu nhân-vật trong truyện Kiêu, tự nhận mình là « Nam-Từ-Hải »

Một hôm tối trời, ông đang cùng đi với ông bạn, gặp người đàn-bà âm con đi xe ở ga về, dưới chân xe có cái va-ly, bị một đứ « Đại Khuyển-Ứng » cướp lấy ù chạy. Ông tức khắc đuổi bắt hộ, vừa đuổi vừa nói:

« Anh hùng tiếng đã gọi rằng,

« Giữa đường thấy sự bất-bằng mà tha !... »

Chẳng ngờ đứ « Đại Khuyển-Ứng » kia chạy tụt vào ngõ tối. Ông nom thấy tối, liền lùi lại không đuổi nữa. Khi ông bạn tới nơi, vô vai bảo rằng:

— Câu Kiêu ông đọc vừa rồi, nên sửa lại một chữ.

— Chữ gì ?

Ông bạn ngân giọng mà ngâm rằng :

« Anh hùng tiếng đã gọi rằng,
« Giữa đường thấy sự bất bằng mà thôi !... »

H.

CLVIII — SỬA LẠI TRUYỆN KIỀU

II

Từ khi sinh ra chữ quốc-ngữ, cũng có bồ-cứu cho văn-chương Kiều được đôi chút, vì người đọc truyện đỡ sự sai-lầm. Nếu cứ như bản nôm ta thuở xưa thì thật mỗi người đọc một khác.

Có một thím Tài ngồi kể bản Kiều nôm. Nguyên-văn câu Kiều là :

« Rằng từ ngẫu nhĩ gặp nhau,
« Thăm trông trộm nhớ bấy lâu đã chồn. »

Thím không hiểu hai chữ « ngẫu-nhĩ » là thế nào, mới lấy ý riêng sửa lại mà kể rằng :

« Rằng từ ngộ nị gặp nhau,
« Thăm trông trộm nhớ bấy lâu đã chồn . »

H.

CLIX — SỬA LẠI TRUYỆN KIỀU

III

À Hồng-nâu kia tiếng hát rất hay, nhưng hơi ngọng một chút. Quan-viên chơi nghịch tập kiêu đặt 4 câu miếu:

« Dưới trăng quỳn đã gọi hề,
 « Đầu tường nửa nự nập-noè ném bông,
 « Trách nòng hồ-hững với nòng,
 « Nửa hương chốc để nạnh-nùng bẩy nâu. »

Có ông lại xin đổi hai chữ « dưới trăng » năm chữ « niu no » cho thêm thú.

H.

CLX — SỬA LẠI TRUYỆN KIỀU

IV

Tiểu-thư kia, nổi danh tài sắc, đã đóng vai Kiều-nhi trong xóm bình-khang. Nhà có hát, hát ai ? hát các quan ! Các ngài bắt tập Kiều hăm một câu mà trong câu phải có chữ « quan ». Nàng nghĩ một chút, rồi nói : xin phép các quan cho đổi khác trong truyện một chữ.

— Ừ cho phép ! Hãy thử đọc nghe nào !

Nàng đọc :

« Lại đây xem lại cho gần,
 « Thân này hồ dễ mấy lần gặp tiên.
 « Lạ gì những thói quan-viên. »

Các quan cho được, Bảy giờ rượu đã ngà-ngà say. Mỗi quan cao hứng đọc một câu.

Quan Hàn :

« Tình-nhân lại gặp tình-nhân,
« Tiền trăm lại cứ nguyên-ngân phát hoàn.
« Lạ gì những thói quan Hàn »

Quan Tham :

« Vì ai ngăn-đón gió đông,
« Bảy lâu nay một chút lòng chưa cam.
« Lạ gì những thói quan Tham, »

Quan huyện :

« Người dâu gặp-gỡ làm chi,
« Thân còn chẳng tiếc tiếc gì đến duyên.
« Lạ gì những thói quan Huyện. »

Các quan xúm lại cưỡng-bách nàng phải đọc tiếp theo câu hăm của nàng vừa rồi: Lạ gì những thói quan viên » còn gì nữa, đọc mau !

— Mau lên ;

— A-lê, vít ;

— Hỏa-tốc, thượng-hượng khăn !

Nàng đọc :

« Lạ gì những thói quan viên,
« Cho nhau quyền Tái-Sinh-Duyên lại trừ ! »

H.

Đố biết còn hay hết. . . .

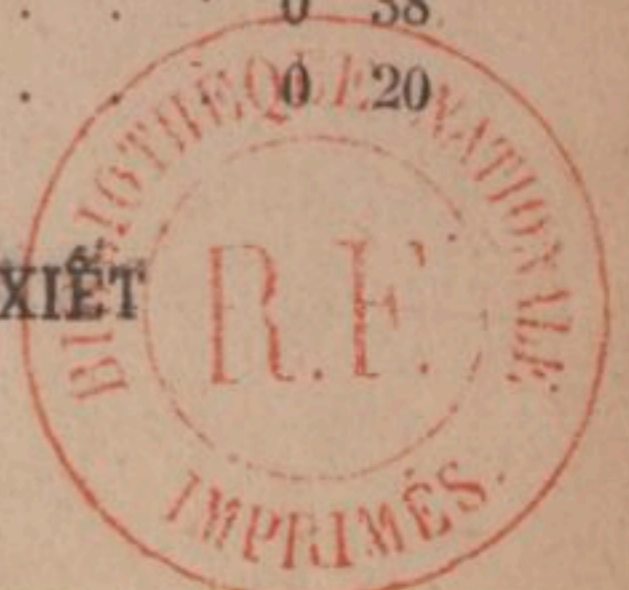
CÁC SÁCH ĐÃ XUẤT BẢN

BÁN TẠI

TÂN-DÂN THƯ-QUÁN

TIẾNG GỌI ĐÀN của ông Dương-bá-Trạc.	0\$ 40
VÌ ĐÀU NÊN NỖI của ông Dương-tụ-Quán.	0 12
TRUNG-HIỆU THẦN-TIÊN của ông Chúc-Nhân	0 10
QUỐC VĂN TRÍCH DIỄM của ông Dương-quảng-Hàm	0 85
LĨNH-NAM DẬT-SỬ của ông Nguyễn-hữu-Tiến.	0 50
BẠCH MẪU ĐƠN của ông Nguyễn-khắc-Hanh.	0 50
MỘT KHÚC ĐOẠN TRUỜNG.	0 50
ẤU TRÍ ĐỘC BẢN của ông Nguyễn-duy-Ngung	0 10
KINH THI của ông Nguyễn-khắc-Hiệu.	0 50
ĐẠI-HỌC.	0 70
QUỐC SỬ HUẤN MÔNG	0 60
TẢN ĐÀ TÙNG-VĂN.	0 30
ĐÀI GƯƠNG KINH.	0 25
ĐÀI GƯƠNG TRUYỆN.	0 25
CÒN CHƠI.	0 30
THẦN TIÊN.	0 30
TRẦN AI TRI-KỶ.	0 06
CẦM HƯƠNG ĐÌNH của ông Ngô-Tất-Tố	0 50
CHẾT SỐNG THUYỀN QUYỀN của ông Nguyễn-Trọng-Đường.	0 40
BA LAN (Truyện Trinh-thám).	0 20
KIỆP HỒNG NHAN của ông Nguyễn-công-Hoan.	0 30
CỬU MỸ KỶ DUYÊN của ông Phạm-quang-Sán.	0 25
BÊN HIẾU BÊN TÌNH của ông Nguyễn-thượng-Huyền	0 40
TÁI-SINH-DUYÊN diễn ca của ông Nguyễn-thúc-Khiêm	0 45
CHUYỆN THẾ-GIAN I.	0 38
CHUYỆN THẾ-GIAN II.	0 20

CÒN RẤT NHIỀU KẸ KHÔNG XIẾT



Sách của VŨ-ĐÌNH-LONG

ĐÃ XUẤT-BẢN

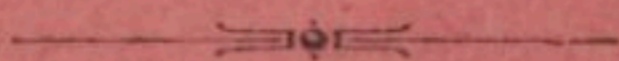
ANH-HÙNG-NÁO.	1 \$ 20
TỤC ANH-HÙNG-NÁO.	1 10
LỤC MÂU ĐƠN THỨ 2, còn tiếp.	0 25
THIÊN PHƯƠNG NHẬT ĐÀM.	0 90
CHUYỆN GIẢI-TRÍ THỨ 6, còn tiếp.	0 15
CHÉN THUỐC ĐỘC.	0 40
TÂY SƯƠNG TÂN-KỊCH.	0 40
TÒA ÁN LƯƠNG-TÂM.	0 30
QUỐC-VĂN ĐỘC-BẢN.	0 40
200 BÀI TÍNH-ĐỐ (Sơ-dãng yếu-lược).	0 30

Ở XA MUỐN MUA

Gửi thư và mandat cho TÂN-DÂN THƯ-QUÁN
29, Phố Hàng Bông Đệm Hanoi. Những quyển
0 \$ 90 trở lên, cước-phi 0 \$ 20. Những quyển 0 \$ 40
trở xuống, cước-phi 0 \$ 08.

TÂN-DÂN THƯ-QUÁN

29, Phố Hàng Bông Đệm — Hanoi



Bán buôn và bán lẻ các thứ sách vở giấy bút, sách học chữ tây và sách, truyện quốc-ngữ.

Biên-tập và xuất-bản các sách, truyện quốc-ván, Bán buôn, bán lẻ các tiểu-thuyết của ông **Nguyễn-Đỗ-Mục** và ông **Vũ-Đình-Long** dịch-thuật. Làm tổng-lý cho việc phát-hành « **Chuyện-Giải-Trí** ».

Mua nhiều, mua ít, xin mời đến bản-quán. Giá rẻ, hàng tốt, sự tiếp-đãi rất trân-trọng. Trong một **tháng Août và Septembre 1925**, các nam, nữ-học-sinh có lòng chiếu-cổ đến bản-quán, bản-quán xin có **sổ-nốt tặng, giấy-thăm tặng ê-ti-kết tặng**.

TÂN-DÂN THƯ-QUÁN kính-cáo.

